

NĂNG LƯỢNG SẠCH Việt Nam

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HIỆP HỘI NĂNG LƯỢNG SẠCH VIỆT NAM

ƯU TIÊN NGUỒN VỐN VAY CHO CÁC DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO **Tr.06**

TIỀM NĂNG LỚN TỪ ĐIỆN GIÓ NGOÀI KHƠI KÊ GÀ **Tr.10**

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI CAM KẾT VỀ NGUỒN VỐN ĐỂ PHÁT TRIỂN DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ **Tr.16**

GIA LAI - THỦ PHỦ MỚI CỦA NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO **Tr.20**

PHÁT TRIỂN ĐIỆN MẶT TRỜI Ở VIỆT NAM, HIỆN TRẠNG VÀ CÁC VẤN ĐỀ BẤT CẬP **Tr.56**

LỜI CUỐI CHO HÀ NỘI **Tr.60**

TR.26

EVNNPC:

NÂNG TẦM HỢP TÁC,
HƯỚNG ĐẾN TƯƠNG LAI
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Số: 27

THÁNG 12.2018



MỤC TIÊU NPC

Thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu được EVN giao trong quyết định phê duyệt Đề án Nâng cao hiệu quả SXKD và năng suất lao động giai đoạn 2016-2020 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc tại quyết định số 177/QĐ-EVN ngày 02/10/2015 với 5 nhóm: Tài chính; Kinh doanh – Dịch vụ khách hàng; Quản lý kỹ thuật – vận hành; Đầu tư xây dựng và Quản trị - Tổ chức với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- i) Đảm bảo cung cấp điện với mức tăng trưởng bình quân 11,8%/năm.
- ii) Giảm tỷ lệ điện dùng cho truyền tải và phân phối: đến 2020 xuống 5%.
- iii) Năng suất lao động: tăng bình quân hàng năm 14,1%; Sản lượng điện thương phẩm bình quân đạt 3,35 triệu kWh/CBCNV vào năm 2020. Năng suất lao động theo khách hàng sử dụng điện ≥ 470 khách hàng/nhân viên.
- iv) Độ tin cậy cung cấp điện: đến năm 2020, thời gian mất điện bình quân của một khách hàng trong năm (chỉ số SAIDI) giảm xuống 511 phút. Suất sự cố lưới điện 110 kV đến năm 2020 giảm 50-70% so với năm 2015.
- v) Thời gian tiếp cận điện năng: từ 2016, thủ tục của Điện lực giảm xuống 10 ngày. Chất lượng dịch vụ: nâng mức thoả mãn khách hàng năm sau cao hơn năm trước, đến 2020 Tổng công ty đạt điểm từ 8/10 trở lên (tất cả các đơn vị có điểm đánh giá sự hài lòng khách hàng đạt trên 7/10 điểm). Tỷ lệ thu tiền điện đạt 99,7%.
- vi) Đến năm 2020 lưới điện 110 kV EVNNPC đảm bảo tiêu chuẩn n-1; chuyển 50 trạm 110 kV sang không người trực và 60 trạm 110 kV bán người trực; 100% TBA 110 kV xây dựng mới giai đoạn 2016-2020 đáp ứng tiêu chí vận hành không người trực.
- vii) Đảm bảo lưới điện vận hành ở điều kiện bình thường không vượt quá 75% tải định mức các MBA và 50% tải định mức của các đường dây; không để xảy ra tình trạng non tải và quá tải kéo dài.
- viii) Đến năm 2020 hoàn thành 100% các Công ty Điện lực tỉnh đều có hệ thống SCADA.
- ix) EVNNPC đảm bảo hoạt động SXKD có lãi đạt và vượt kế hoạch EVN giao với Hệ số bảo toàn vốn ≥ 1 ; Khả năng thanh toán ngắn hạn ≥ 1 ; Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) $> 1,0\%$; Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu ≤ 3 lần.
- x) Đầu tư lưới điện: Đảm bảo tiến độ các dự án cấp bách, huy động đủ vốn đáp ứng nhu cầu đầu tư giai đoạn 2016-2020 trên 100.000 tỷ đồng.
- xi) Hoàn thành các dự án trong Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi, hải đảo giai đoạn 2013-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 2081/QĐ-TTg ngày 8/11/2013, đảm bảo trên 99% hộ dân nông thôn có điện vào năm 2020.

Năm 2016, EVNNPC tập trung mọi nỗ lực cung cấp điện an toàn - ổn định, hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch EVN giao. Thực hiện chủ đề năm 2016 của EVN là "Nâng cao năng lực quản trị trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam". Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động, tăng thu nhập bình quân cho người lao động với tốc độ cao hơn lạm phát. Tối ưu hóa chi phí, đổi mới công nghệ, tăng cường năng lực và khả năng tự cân đối tài chính trong từng đơn vị. Đổi mới quản lý, đáp ứng lộ trình phát triển thị trường điện. Tiếp tục cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính để nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng theo phương châm 3 để " để tiếp cận - để tham gia - để giám sát".



Mục lục

14

8

24

Số: 27
THÁNG 12.2018

Số trang

Kính biểu

- 6 Ưu tiên nguồn vốn vay cho các dự án năng lượng tái tạo
- 10 Tiềm năng lớn từ điện gió ngoài khơi Kê Gà
- 16 Chủ đầu tư phải cam kết về nguồn vốn để phát triển dự án điện gió
- 18 Lồng ghép các khuyến nghị về năng lượng trong xây dựng chính sách
- 20 Gia Lai - thủ phủ mới của năng lượng tái tạo
- 22 PV Gas Vũng Tàu tiếp nhận chuyển tàu LPG lạnh thứ 100
- 24 Công bố chi phí sản xuất kinh doanh điện năm 2017 của EVN
- 26 EVNNPC: Nâng tầm hợp tác, hướng đến tương lai phát triển bền vững



EVNNPT:
10 năm nỗ lực đầu tư xây dựng hệ thống truyền tải điện

VCEA NĂNG LƯỢNG SẠCH Việt Nam

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HIỆP HỘI NĂNG LƯỢNG SẠCH VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Chủ tịch VCEA
Tạ Văn Hường

Gs.Ts.Vs. Trần Đình Long
PGs.Ts. Bùi Huy Phùng
PGs.Ts. Đặng Đình Thống
Nhà báo Nguyễn Anh Dũng
TS. Phạm Gia Yên

Chủ tịch Hội đồng Khoa học VCEA
Ts. Nguyễn Mạnh Hiên

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC HIỆP HỘI TỔNG BIÊN TẬP

Ts. Mai Duy Thiện

THƯ KÝ BIÊN TẬP

Đặng Thái

THIẾT KẾ

Thế Công

TÒA SOẠN TRỊ SỰ

Số 09, Hoa Sữa 07,
Khu đô thị Vinhomes Riverside,
Long Biên, Hà Nội
Điện thoại: 04 22188088
Email: tapchinlsvn@gmail.com

ẢNH BÌA:

Nguồn: Trọng Vinh

ẢNH TRANG TRONG:

Đặng Thái, CTV

GPXB số 424/GP-BTTTT
Do Bộ Thông tin và Truyền
thông cấp ngày 25/8/2016

In tại Công ty
CP-TK CB điện tử & in Công nghệ cao



43



40



45



Số trang

- 34 Nhiệt điện than vẫn là nguồn năng lượng quan trọng
- 36 Nhiều đơn vị của PVN về đích sớm
- 38 6 chỉ tiêu đánh giá nhà xanh ở Việt Nam
- 40 Xây dựng tiêu chuẩn khung về đô thị thông minh
- 42 TPHCM đẩy nhanh xây dựng đô thị thông minh
- 44 Phát triển du lịch bền vững, phấn đấu là quốc gia hàng đầu ĐNA
- 46 Việt Nam trong top 10 quốc gia chịu ảnh hưởng nhất của biến đổi khí hậu

Mexico hướng tới cường quốc năng lượng tái tạo



54

Phát triển điện mặt trời ở Việt Nam, hiện trạng và các vấn đề bất cập



56

Thư tòa soạn

Bạn đọc thân mến!

Chi còn vài ngày nữa năm 2018 sẽ kết thúc, đất nước bước sang năm 2019 với nhiều những thuận lợi và thách thức. Trong năm 2018 lĩnh vực năng lượng sạch, năng lượng tái tạo đã có nhiều chuyển biến rõ nét bằng việc Đảng, Chính phủ, các bộ ngành, tỉnh, thành phố tập trung ưu tiên nguồn lực, vốn cũng như cơ chế đặc thù để thu hút các nhà đầu tư. Cơ chế giá cho năng lượng gió, năng lượng mặt trời cũng đã được điều chỉnh phù hợp hơn. Và chính điều đó đã được minh chứng bằng việc các nhà đầu tư nước ngoài đến tìm hiểu, khảo sát và hợp tác tại Việt Nam. Nhiều dự án, nhà máy năng lượng mặt trời, gió được khởi công và đi vào hoạt động trong năm 2018. Tạp chí Năng lượng Sạch Việt Nam tin rằng với những tiền đề của năm 2018, năm 2019 lĩnh vực năng lượng sạch, năng lượng tái tạo sẽ phát triển sôi động hơn. Điều đó không chỉ góp phần thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu mà còn thúc đẩy đất nước phát triển theo hướng tăng trưởng xanh bền vững như chủ trương Chính phủ đang thực hiện.

Trân trọng!

BAN BIÊN TẬP



48

NGÀNH NƯỚC VIỆT NAM ĐỔI DIỆN HÀNG LOẠT THÁCH THỨC

Ưu tiên nguồn vốn vay cho các dự án năng lượng tái tạo

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu nghiên cứu áp dụng cơ chế để doanh nghiệp vay nguồn vốn của WB, ADB và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ khác không cần bảo lãnh của Chính phủ để triển khai các chương trình, dự án lĩnh vực năng lượng tái tạo, ứng phó biến đổi khí hậu.

AN NHIÊN



Thủ tướng Chính phủ vừa phê duyệt Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2018 - 2020, tầm nhìn 2021 - 2025.

Đối với giai đoạn 2018-2020, tập trung xử lý các vướng mắc, thúc đẩy giải ngân và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đã được ký kết; tiếp tục lựa chọn và chuẩn bị các dự án đầu tư công tốt (dựa trên hiệu quả kinh tế - xã hội, tài chính), sẽ giải ngân sau 2020 để đảm bảo sự liên tục, không bị sụt giảm đột ngột vốn đầu tư phát triển giai đoạn sau 2020. Tuy nhiên cần phải sàng lọc, lựa chọn các dự án tốt, hiệu quả để phát triển kinh tế - xã

hội bền vững, đồng thời đảm bảo không vượt trần bội chi ngân sách và các chỉ tiêu an toàn nợ công do Quốc hội phê duyệt.

Chỉ sử dụng vốn vay nước ngoài cho các lĩnh vực/dự án mà vốn đầu tư công trong nước chưa đáp ứng được, khu vực tư nhân không có động lực để đầu tư do không có lợi nhuận hoặc một số lĩnh vực đặc thù cần Nhà nước đầu tư để kiểm soát và quản lý giá nhằm tạo thuận lợi phát triển các ngành kinh tế khác như cảng sông, cảng biển... Khuyến khích tư nhân tham gia cùng nhà nước đầu tư giải quyết các điểm nghẽn về cơ sở hạ tầng.

Nghiên cứu áp dụng cơ chế để doanh nghiệp vay nguồn vốn của WB, ADB và nguồn vốn vay



Giai đoạn 2021 -2025 các dự án năng lượng sạch, năng lượng tái tạo sẽ được ưu tiên sử dụng nguồn vốn vay

ưu đãi của các nhà tài trợ khác không cần bảo lãnh của Chính phủ để triển khai các chương trình, dự án lĩnh vực năng lượng tái tạo, ứng phó biến đổi khí hậu.

Vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi chỉ sử dụng cho chi đầu tư phát triển, không sử dụng cho chi thường xuyên.

Nguyên tắc sử dụng viện trợ không hoàn lại, ưu tiên sử dụng để xóa đói giảm nghèo; các lĩnh vực xã hội; xây dựng chính sách phát triển thể chế và nguồn nhân lực; chuyển giao kiến thức và công nghệ; phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; chuẩn bị các dự án kết cấu hạ tầng có kỹ thuật, công nghệ phức tạp, dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) hoặc đồng tài trợ cho các dự án sử dụng vốn vay ưu đãi nhằm làm tăng thành tố ưu đãi của các khoản vay.

Vốn vay ODA, ưu tiên sử dụng cho các chương trình, dự án trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, hạ tầng giao thông thiết yếu không có khả năng thu hồi vốn trực tiếp, có quy mô lớn, mang tính lan tỏa cao, có tính chất liên vùng, phù hợp quy hoạch, thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của vùng, miền.

Đối với giai đoạn 2021-2025, sử dụng vốn vay nước ngoài tập trung cho một số lĩnh vực chủ chốt để đảm bảo phát huy được tối đa hiệu quả kinh tế theo quy mô. Cần có quá trình thẩm định, đánh giá chặt chẽ, khách quan, minh bạch thông qua xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, lựa chọn dự án theo chuẩn mực quốc tế, phù hợp với thực tế Việt Nam.

Ưu tiên sử dụng cho các dự án có hiệu quả kinh tế - xã hội, trực tiếp thúc đẩy tăng trưởng gắn với phát triển bền vững, nhất là các dự án có khả năng tạo nguồn thu ngoại tệ trong trung và dài hạn để tăng cường năng lực trả nợ của quốc gia, ví dụ: các dự án giải quyết nút thắt cơ bản về hạ tầng (giao thông, đô thị thông minh, năng lượng sạch và năng lượng tái tạo...), phát triển nông nghiệp thông minh (thủy lợi, ứng dụng khoa học công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, điện khí hóa nông nghiệp...), kích thích các ngành hoặc hoạt động xuất khẩu, các dự án đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

Ưu tiên các dự án có tính chất hàng hóa công cộng, thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước, có hiệu ứng lan tỏa như thích ứng biến đổi khí hậu, nâng cao chất lượng môi trường, giáo dục, y tế, công nghệ, kỹ năng.



Thị trường năng lượng Việt Nam là cơ hội tuyệt vời cho các doanh nghiệp Hoa Kỳ

Tham gia hội thảo chuyên đề “Tăng cường phát triển và tăng trưởng thông qua năng lượng” diễn ra hồi đầu tháng 12 tại TPHCM, hơn 140 đại diện đến từ khu vực công và tư của Việt Nam, Hoa Kỳ đều chung nhận định: thị trường năng lượng Việt Nam là cơ hội tuyệt vời cho các doanh nghiệp Hoa Kỳ.



HẢI LONG

Hội thảo do Cơ quan Thương mại và Phát triển Hoa Kỳ (USTDA) tổ chức. Hội thảo chuyên đề về công nghiệp năng lượng là một hợp phần trong sáng kiến “Tăng cường phát triển và tăng trưởng thông qua năng lượng” cho châu Á hay còn gọi là Sáng kiến EDGE châu Á.

Tại Việt Nam, Chính phủ Hoa Kỳ sẽ thúc đẩy hợp tác song phương trong khuôn khổ EDGE Việt Nam, tận dụng cơ hội to lớn để tăng cường an ninh năng lượng thông qua việc sử dụng các công nghệ hiện đại, sạch, thông minh và tiên tiến. Bên cạnh khu vực tư nhân, chính sách của EDGE châu Á cũng sẽ hỗ trợ những dự án phát triển thiết yếu đối với hạ tầng năng lượng trong khu vực đồng thời hỗ trợ thiết lập một thị trường năng lượng mở, minh bạch và hiệu quả. Đó chính là bối cảnh khu vực đối với EDGE Việt Nam.

Trong bài phát biểu tại hội thảo, Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam Daniel J. Kritenbrink cho rằng, sự tăng trưởng của thị trường năng lượng Việt Nam là cơ hội tuyệt vời cho các công ty xuất khẩu năng lượng và các sản phẩm liên quan đến năng lượng của Hoa Kỳ, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ năng lượng tiên tiến và khí tự nhiên hóa lỏng. EDGE châu Á kết nối chính phủ và các nguồn lực tư nhân trong việc phát triển một thị trường năng lượng an toàn và ổn định trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

“Vì vậy, Việt Nam cần phải xây dựng các chiến lược trong tương lai gần và tầm nhìn xa. Cộng đồng doanh nghiệp và chính phủ Hoa Kỳ sẵn sàng hỗ trợ Việt Nam đạt được mục tiêu của mình”, Đại sứ Daniel J. Kritenbrink khẳng định.

Tại Việt Nam, Hoa Kỳ sẽ thúc đẩy sự hợp tác song phương dưới tên gọi

EDGE Việt Nam. EDGE Việt Nam sẽ tìm kiếm và tận dụng cơ hội nhằm tăng cường an ninh năng lượng bằng những công nghệ hiện đại, sạch, thông minh và tiên tiến nhất.

Trong khi đó, gần đây, nhu cầu điện ở Việt Nam được dự báo tăng khoảng 8%/năm trong 10 năm tới khi nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng nhanh chóng. Bên cạnh đó, khoảng 1/4 sản lượng điện của Việt Nam hiện nay là từ các nhà máy nhiệt điện khí, còn nhiệt điện than và thủy điện mỗi loại chiếm khoảng 36%.

Các doanh nghiệp Hoa Kỳ cũng đánh giá, Việt Nam đang trong giai đoạn bước ngoặt của quá trình chuyển đổi lĩnh vực năng lượng để giảm dần sự phụ thuộc của quốc gia vào các hệ thống nhiệt điện than gây ô nhiễm và lạc hậu, cũng như để nhanh chóng ứng dụng các công nghệ năng lượng sạch, hiện đại như

điện mặt trời, điện gió và điện khí tự nhiên. Việt Nam được thiên nhiên ưu đãi nguồn năng lượng mặt trời và năng lượng gió dồi dào, đặc biệt là khu vực phía Nam nơi nhu cầu năng lượng rất lớn và đang không ngừng tăng trưởng.

Tuy nhiên, các chuyên gia cũng cho rằng, những nguồn năng lượng tái tạo này rất thất thường trong tự nhiên, chỉ có thể sản xuất điện năng khi có nắng và gió. Vì vậy, Việt Nam phải xem xét kỹ các lựa chọn từ rất nhiều công nghệ phát điện khác nhau để có thể xây dựng kế hoạch và lựa chọn đầu tư một hệ thống năng lượng đồng bộ, đa dạng, với sự hỗ trợ của hệ thống lưới điện thông minh và linh hoạt. Để đạt được mục tiêu này, điện khí tự nhiên có khả năng đáp ứng dễ dàng, nhanh chóng, là nguồn bổ sung hoàn hảo, đem lại sự cân bằng cho các nguồn điện mặt trời và điện gió của Việt Nam.

Trong hội thảo, lãnh đạo Tập đoàn AES, Tập đoàn Phát triển đường ống khí đốt Alaska, Cheniere, Energy Capital Vietnam, ExxonMobil và Marsh của Hoa Kỳ đã chia sẻ những kinh nghiệm thực tiễn tốt nhất và

phát triển sự hợp tác sâu rộng hơn giữa các doanh nghiệp 2 nước trong lĩnh vực này.

Ông Ian Steff, quyền Trợ lý Bộ trưởng Thương mại Hoa Kỳ đã chia sẻ về định phí vòng đời của dự án LNG và vai trò của Hoa Kỳ trong việc phát triển hạ tầng khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) thế giới.

Theo ông Ian Steff, để đầu tư và phát triển các dự án trong lĩnh vực này, các chủ dự án cần lập kế hoạch phù hợp với sự phát triển cơ sở hạ tầng năng lượng Việt Nam như sử dụng các phương pháp tính toán chi phí vòng đời dự án có tính đến tổng chi phí sở hữu; vận hành và duy trì cơ sở hạ tầng trong suốt vòng đời, bao gồm cả đầu vào hữu hình như nguồn nguyên liệu và đầu ra vô hình như tác động môi trường.

Bên cạnh đó, những trình bày khác từ các công ty Hoa Kỳ trong phiên thảo luận đã cung cấp cho các doanh nghiệp năng lượng của Việt Nam nhiều đề tài và kinh nghiệm thực tiễn nhằm phát triển hiệu quả hạ tầng LNG, thúc đẩy thị trường đầu ra cho LNG bằng việc xây dựng cầu

trúc và hỗ trợ tài chính thông qua hình thức hợp tác công - tư. Những dự án này không chỉ đơn thuần là một giải pháp kịp thời nhằm đảm bảo an toàn năng lượng cho Việt Nam và đáp ứng nhu cầu năng lượng đang ngày càng tăng trưởng của đất nước mà còn cho thấy tiềm năng to lớn trong hợp tác năng lượng giữa hai đất nước. Do đó, hội thảo là cơ hội cho các chủ dự án của Việt Nam trình bày kế hoạch phát triển năng lượng với một số hãng hàng đầu của Hoa Kỳ trong lĩnh vực này.

Cũng trong chương trình, USTDA đã công bố ý định hỗ trợ Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) phát triển dự án cảng khí hóa lỏng ở khu vực phía Nam. Theo đó, USTDA sẽ tài trợ nghiên cứu khả thi cho dự án, hỗ trợ EVN đánh giá tính khả thi và lựa chọn các vị trí chiến lược để phát triển kho cảng - bao gồm cảng biển nước sâu, kho chứa LNG và các hạ tầng liên quan, từ đó, giúp EVN lập kế hoạch sử dụng khí LNG cung cấp cho các dự án điện khí và lên kế hoạch chuẩn bị kho cảng, dịch vụ tàu vận tải và hạ tầng cần thiết.



Tiềm năng lớn từ điện gió ngoài khơi Kê Gà

Mới đây, tại Hà Nội, nhà đầu tư Enterprize Energy Pte. Ltd (EE) phối hợp với Hiệp hội Năng lượng Việt Nam (VEA) tổ chức hội thảo “Điện gió ngoài khơi Kê Gà - Đột phá mới cho kinh tế Việt Nam”.

ĐÌNH THẮNG

Theo nhận định của các chuyên gia tại hội thảo, dự án điện gió Kê Gà (Bình Thuận) với tổng công suất lên tới 3.400 MW, tổng vốn đầu tư khoảng 9 tỷ USD có khả năng sẽ tạo bước đột phá mới cho công nghiệp năng lượng tái tạo (NLTT) của Việt Nam nói riêng cũng như nền kinh tế nói chung.

Theo ông Trần Việt Ngãi, Chủ tịch Hiệp hội Năng lượng Việt Nam (VEA), trong mục tiêu của Tổng sơ đồ điện VII hiệu chỉnh thì tầm nhìn tới năm 2030, Việt Nam cần tới 20% sản lượng điện từ các nguồn NLTT (điện gió, điện mặt trời). Đây cũng là

mục tiêu chiến lược phát triển NLTT của Chính phủ đề ra từ năm 2011 với nội dung khuyến khích, huy động mọi nguồn lực để đẩy mạnh phát triển và sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, giảm sự phụ thuộc vào nguồn năng lượng hóa thạch (nhất là giảm phụ thuộc vào than đá nhập khẩu), góp phần bảo vệ an ninh năng lượng, thích ứng biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phát triển nền kinh tế xanh bền vững.

Theo đánh giá của VEA, Việt Nam là nước có tiềm năng khá lớn về nguồn NLTT. Thế nhưng, đến thời điểm hiện tại, chúng ta chỉ mới tập trung khai thác tốt

thủy điện, còn nguồn điện gió và mặt trời hầu hết đều có quy mô nhỏ, chưa tương xứng với tiềm năng. Qua nhiều năm, việc triển khai thực hiện các dự án NLTT đạt tỷ lệ còn thấp, chưa đầy 1% so với yêu cầu. Thực tế cũng cho thấy, các dự án sử dụng nguồn NLTT được phân bố rộng khắp cả nước, thời gian xây dựng nhanh. Như vậy, trong bối cảnh nhiều dự án nhiệt điện đang bị chậm so với tiến độ phê duyệt trong Quy hoạch điện VII điều chỉnh, việc tăng cường phát triển các dự án điện sử dụng NLTT chính là giải pháp quan trọng góp phần bảo đảm cung cấp đủ điện cho phát triển kinh tế đất nước giai đoạn 2019 - 2020 và các năm tiếp theo.

Trong khi đó, theo nghiên cứu của các chuyên gia và nhà đầu tư, việc đầu tư xây dựng một cánh đồng gió ngoài khơi trên vùng biển có diện tích hơn 2.000 m2, cách xa đất liền khoảng 20 km tính từ mũi Kê Gà là dự án đầy triển vọng. Theo tính toán, các tuabin có thể có công suất khác nhau. Những tuabin đầu tiên được xây dựng sẽ có công suất 9,5 MW. Tiếp đó, trong quá trình xây dựng dự án, công suất các tuabin có thể tăng lên 10 - 12 MW hay thậm chí lớn hơn nữa.

Ông Ngãi khẳng định: “Đây là dự án vô cùng tiềm năng, hiện đại và khả thi. Thành công của dự án sẽ cung cấp một lượng điện sạch



rất lớn cho hệ thống điện của Việt Nam, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng và bảo vệ môi trường trong tương lai. Dự án thực sự sẽ tạo bước đột phá cho nền NLTT của đất nước”.

Đại diện đơn vị đầu tư, ông Ian Hatton, Chủ tịch Enterprize Energy cho rằng, điện gió ngoài khơi của Việt Nam có chất lượng mang tầm thế giới và Việt Nam có sẵn năng lực về xây lắp nhờ ngành dầu khí, sẽ giúp tạo ra nguồn điện gió cạnh tranh so với các hình thức phát điện khác.

“Chúng tôi muốn nâng cao vị thế của Việt Nam trở thành nhà cung ứng xây lắp tầm cỡ khu vực, toàn cầu cho những cấu phần này. Dự án này giúp Việt Nam có nguồn năng lượng phát thải carbon thấp, duy trì tăng trưởng kinh tế của mình”, ông Ian Hatton nói.

Tuy nhiên, theo ông Trần Việt Ngãi, để có thể kết nối vào được hệ thống điện quốc gia, dự án phải đảm bảo các yêu cầu như ổn định tần số, điện áp, phụ tải, nhằm kết nối vận hành an toàn và ổn định nhất. Một yếu tố quan trọng nữa để đảm bảo dự án sớm triển khai là sau khi hoàn thành các thủ tục về phê duyệt

quyết định đầu tư, cấp phép đầu tư, tổng mức đầu tư, thiết kế kỹ thuật dự án, thì cần ký kết hợp đồng mua bán điện với Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

“Vấn đề lớn cần quan tâm là Chính phủ, Bộ Công Thương nghiên cứu cho phép các đơn vị chuyên ngành lập quy hoạch về phát triển điện lực bổ sung vào Tổng sơ đồ Điện VII hiệu chỉnh; xem dự án đường dây và trạm này là dự án quan trọng được ưu tiên; đồng thời phân tích, tính toán, chọn phương án lập đường dây và trạm với cấp điện áp 500kV để tải được nguồn điện gió có công suất 3.400 MW”, ông Ngãi chia sẻ.

Nói về vấn đề này, ông Nguyễn Văn Thành, Phó Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo (Bộ Công Thương) thông tin, về dự kiến phát triển điện gió ngoài



khơi Kê Gà, Bộ Công Thương đánh giá rất cao về ý tưởng đầu tư một dự án ngoài khơi có quy mô lớn với công nghệ mới, tỷ lệ nội địa cao. Tuy nhiên, để phát triển dự án được thành công nhà đầu tư cần phải có nghiên cứu đầy đủ về các thủ tục pháp lý liên quan đến phát triển các dự án trên biển của Việt Nam. Trình tự nghiên cứu phát triển dự án lớn từ việc bổ sung dự án vào quy hoạch điện Việt Nam đối với một dự án mới. “Cần nghiên cứu sử dụng biển một cách hợp lý để tránh chồng chéo đến giao thông hàng hải, cụ thể tuyến giao thông hàng hải quốc tế và trong nước trên khu vực mà dự án dự kiến đưa ra”, ông Nguyễn Văn Thành nói.

Tại hội thảo, Enterprize Energy và các đơn vị đối tác Việt Nam là PVC - MS và Vietsovpetro cũng trình bày chi tiết về năng lực của các bên tham gia dự án cùng các phương án, kế hoạch triển khai. Đại diện đến từ Ngân hàng Société Générale và liên doanh MHI Vestas - công ty sản xuất tuabin gió hàng đầu thế giới đưa ra những nhận định khả quan và khẳng định sự hợp tác tối đa của hai đơn vị này đối với dự án.



Hà Nội khuyến khích sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả



Hà Nội đưa ra nhiều quy định nhằm kêu gọi người dân sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Với mục tiêu thúc đẩy hoạt động tiết kiệm trên địa bàn Thành phố, UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành quyết định quy định về việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

NHÃ QUYÊN

Cụ thể, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 6565/QĐ-UBND ngày 3/12/2018 quy định về việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn thành phố. Theo đó, Thành phố khuyến khích các hộ gia đình thực hiện các biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: thiết kế, xây dựng nhà ở có khả năng tận dụng ánh sáng và thông gió tự nhiên; sử dụng vật liệu cách nhiệt, thiết bị gia dụng là sản phẩm tiết kiệm năng lượng, thiết bị có dán nhãn năng lượng; tăng cường sử dụng phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng tái tạo (bình năng lượng

mặt trời); ứng dụng công nghệ nhà thông minh (smarthome).

Các gia đình hạn chế sử dụng thiết bị điện công suất lớn, tiêu thụ nhiều điện năng vào giờ cao điểm (từ 17 giờ đến 20 giờ hàng ngày). Toàn dân tham gia phong trào hộ gia đình sử dụng tiết kiệm năng lượng của Thành phố; xây dựng nếp sống, thói quen tiết kiệm năng lượng trong sử dụng thiết bị chiếu sáng và gia dụng.

Đối với việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trong cơ sở sản xuất công nghiệp, ngoài việc tuân thủ các tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật, định mức về sử dụng năng lượng đã được quy định thì cần xây dựng, thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả hàng năm.

Các đơn vị cần lồng ghép chương trình quản lý năng lượng với những chương trình quản lý chất lượng, kế hoạch hành động sản xuất và tiêu dùng bền vững. Bên cạnh đó, cần đầu tư hiện đại hóa, tự động hóa, điều khiển thông minh từ thiết kế sản phẩm, lập kế hoạch sản xuất, kỹ thuật sản xuất, thực hiện sản xuất đến dịch vụ và bảo trì; sử dụng, thay thế thiết bị có hiệu suất cao, từng bước loại bỏ thiết bị hiệu suất thấp, tiêu tốn nhiều năng lượng...

Về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong chiếu sáng công cộng, ngoài việc áp dụng, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, khuyến khích các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực chiếu sáng công cộng sử dụng thiết bị chiếu sáng hiệu suất cao, đèn chiếu sáng LED, thiết bị chiếu sáng sử dụng nguồn năng lượng mặt trời; áp dụng hệ thống điều khiển thông minh tích hợp công nghệ tiết kiệm năng lượng để vận hành hệ thống chiếu sáng.

Trong trường hợp sửa chữa, thay thế, lắp đặt mới thiết bị chiếu sáng công cộng, Thành phố khuyến khích sử dụng đèn LED có gắn thiết bị tự động tiết giảm công suất chiếu sáng; đối với các sản phẩm, thiết bị có quy định dán nhãn năng lượng khuyến khích sử dụng nhãn năng lượng từ 3 sao trở lên.

Về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong cơ quan, đơn vị tại trụ sở làm việc, sẽ khuyến khích các cơ quan, đơn vị ban hành quy định và tổ chức thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện tại trụ sở làm việc như: thực hiện mua sắm thiết bị chiếu sáng có hiệu suất cao (bóng đèn huỳnh quang T8,



T5, đèn LED) thay thế cho thiết bị chiếu sáng có hiệu suất thấp; sử dụng các thiết bị có dán nhãn năng lượng từ 3 sao trở lên; sử dụng xăng sinh học E5 cho phương tiện sử dụng xăng.

Mục tiêu của Hà Nội là phấn đấu đạt hệ số đàn hồi năng lượng/GDP năm 2020 đạt 0,95, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, bảo vệ môi trường, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế thế hệ mới.



Ngành mía đường Việt Nam có thể cung cấp điện cho 630 nghìn hộ gia đình

Theo báo cáo mới công bố của GGGI (Viện tăng trưởng xanh toàn cầu) và GIZ (Tổ chức hợp tác quốc tế Đức), tổng sản lượng năng lượng từ ngành công nghiệp mía đường có thể đạt 4.300 GWh mỗi năm, đủ cung cấp cho 630.000 hộ gia đình.

THANH PHƯƠNG



Việt Nam có 4 nhà máy đường phát điện lên lưới

Báo cáo cho thấy ngành công nghiệp đường có thể sử dụng chất thải từ bã mía từ việc nghiền mía cùng với các nguồn sinh khối khác, như dăm

gỗ, rơm rạ và vỏ trấu để tạo ra nhiều điện năng cần thiết theo cách trung hòa carbon. Hiện nay, tại Việt Nam có 41 nhà máy đường, tạo ra hơn 1 tỷ USD doanh thu, đóng góp ít nhất 0,53% GDP. Tổng sản lượng năng lượng có thể đạt 4.300 GWh mỗi năm, đủ cung cấp cho 630.000 hộ gia đình.

Hiện tại có 38 nhà máy đường ở Việt Nam sử dụng sinh khối để sản xuất điện và nhiệt với tổng công suất khoảng 352 MW. Trong số đó, chỉ có 4 nhà máy phát điện lên lưới với tổng công suất là 82,51 MW (22,4%), bán được 15% sản lượng điện được tạo ra từ sinh khối lên lưới với mức giá 5,8 US cents/kWh.

Theo PDP7, công suất lắp đặt của các nhà máy điện năng lượng tái tạo dự kiến đạt 12GW vào năm 2025 và tăng lên 27GW vào năm 2030, chiếm khoảng 21% tổng công suất lắp đặt dự kiến. Với công suất lắp đặt mục tiêu này, điện từ năng lượng tái tạo dự kiến sẽ đạt 11% tổng sản lượng điện vào năm 2030 bao gồm các phần đóng góp tương đối đều nhau của năng lượng sinh khối và năng lượng gió ở

mức 2,1% mỗi loại và năng lượng mặt trời ở mức 3,3%.

Ông Adam Ward, Trưởng Đại diện Quốc gia GGGI Việt Nam cho biết: "Việt Nam có tiềm năng lớn về năng lượng sinh khối chưa được khai thác, và với chỉ một số thay đổi đơn giản trong chính sách thì 730MW năng lượng sạch có thể giúp giảm phát thải đáng kể".

Việc gia tăng tiềm năng sử dụng năng lượng sinh khối trong ngành công nghiệp mía đường sẽ tạo ra thêm nhiều việc làm xanh. Ở mức 9,35 US cents/kWh, số lượng việc làm xanh được tạo ra ước tính cao gấp đôi số lượng việc làm ở mức giá FIT hiện tại (5,8 US cents). Ngoài ra, kích bản đa nhiên liệu sẽ tạo ra nhiều việc làm xanh hơn kích bản đơn nhiên liệu. Điều này là do sự gia tăng số lượng dự án có khả năng vay vốn và có quy mô lớn hơn khi giá bán điện FIT ở mức cao và sử dụng các giải pháp đa nhiên liệu.

Báo cáo cho thấy ngành công nghiệp đường có thể tạo thêm 2.180 công việc xanh và giảm khoảng 2,7 triệu tấn khí thải carbon mỗi năm, tương đương với 7% lượng phát thải khí nhà kính



của Thành phố Hồ Chí Minh trong năm 2013 - giúp Việt Nam giảm sự phụ thuộc vào điện than và để đáp ứng các cam kết của Hiệp định Paris cũng như thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững.

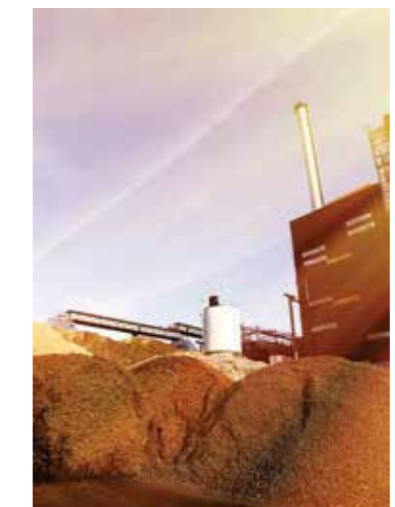
Tăng giá FIT cho năng lượng sinh khối

Ingmar Stelter, Giám đốc Chương trình Hỗ trợ Năng lượng của GIZ cho biết: "Báo cáo này dựa trên một số nghiên cứu tiền khả thi về các dự án năng lượng sinh khối tại các nhà máy đường địa phương mà GGGI và GIZ đã thực hiện từ năm 2017. Dựa trên kết quả đó, một số vấn đề chính cần được giải quyết để thúc đẩy đầu tư trong nước và quốc tế vào năng lượng sinh khối và tăng cường khả năng tiếp cận nguồn vốn cho các dự án năng lượng sinh khối".

Báo cáo cũng nhấn mạnh sự cần thiết trong tăng cường năng lực của các nhà máy đường và các tổ chức tài chính để phát

triển và đánh giá các dự án năng lượng sinh khối để tài trợ.

TS. Phạm Quốc Doanh - Chủ tịch Hiệp hội Mía Đường Việt Nam nói thêm: "VSSA hoan nghênh báo cáo này và yêu cầu chính phủ lưu ý các khuyến nghị để thực hiện giá cho năng lượng sinh khối ở mức 9,35 US cents/kWh. Báo cáo cho thấy những lợi ích này sẽ khai thác tiềm năng to



lớn ngành mía đường, góp phần bù đắp nguồn năng lượng khi thấp điểm (mùa khô thiếu nước thủy điện) và an ninh năng lượng quốc gia. Tạo doanh thu, tăng khả năng cạnh tranh ngành mía đường, mang lại công ăn việc làm, thu nhập cho ngành công nghiệp đường và giảm lượng khí thải carbon".

Để đạt được tiềm năng đầy đủ này, báo cáo kêu gọi chính phủ: Áp dụng và tăng FIT cho các công nghệ về năng lượng sinh khối lên 9,35 US cents/kWh so với mức thuế 5,4 US cents/kWh hiện giờ. Sửa đổi thỏa thuận mua bán điện hiện hành để tăng tính hấp dẫn cho nhà đầu tư. Thúc đẩy sử dụng nhiều nguồn nhiên liệu cùng với bã mía để kéo dài thời gian chạy của các nhà máy năng lượng. Thúc đẩy Công ty phục vụ mục đích đặc biệt (Special Purpose Vehicle) nhằm tăng tính hấp dẫn tài chính từ các nguồn trong nước và quốc tế.



Chủ đầu tư phải cam kết về nguồn vốn để phát triển dự án điện gió

Dự án điện gió chỉ được khởi công và thi công xây dựng khi đáp ứng các điều kiện theo quy định pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng và đảm bảo các điều kiện như hồ sơ thiết kế xây dựng đã được phê duyệt; hợp đồng mua bán điện đã ký với bên mua điện; có hợp đồng tài chính và cam kết về nguồn vốn để bảo đảm tiến độ xây dựng công trình đúng với tiến độ đã được phê duyệt trong dự án đầu tư xây dựng công trình.

TUẤN KIỆT

Dự án phải đo gió tối thiểu trong thời gian 12 tháng

Bộ Công Thương đang lấy ý kiến về Thông tư quy định thực hiện phát triển dự án điện gió và Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió.

Theo đó, phát triển các dự án điện gió được thực hiện theo Quy hoạch phát triển điện lực trong đó tích hợp các nội dung về quy hoạch phát triển điện gió, xác định tiềm năng và khu vực phát triển điện gió cho từng địa bàn (tới cấp huyện). Các dự án điện gió chưa có trong quy hoạch phải thực hiện bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực.

Khi phát triển các dự án điện gió đã phê duyệt danh mục trong quy hoạch phát triển điện gió tính giai đoạn 2011 – 2020 UBND tỉnh phải cập nhật quy hoạch đầu nối dự án điện gió vào hệ thống điện để đảm bảo truyền tải công suất dự án và khả năng hấp thụ hệ thống điện khu vực dự án. Trường hợp phương án đầu nối dự án thay đổi, UBND tỉnh báo cáo Bộ Công Thương để thẩm định, phê duyệt

hoặc trình phê duyệt phương án đầu nối điều chỉnh theo thẩm quyền.

Thông tư cũng quy định, dự án điện gió có tiềm năng khai thác chưa có trong Quy hoạch điện lực được phép nghiên cứu phát triển và phải thực hiện công tác lập, thẩm định, trình bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực.

Bên cạnh quy hoạch, yêu cầu đo chất lượng gió tại dự án cũng được Thông tư nhấn mạnh. Dự án điện gió phải có báo cáo kết quả đo gió trước khi lập và phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi. Việc đo gió được thực hiện trong thời gian tối thiểu là mười hai (12) tháng liên tục tại các vị trí có tính đại diện, số lượng cột đo gió đảm bảo phù hợp với sự biến đổi địa hình khu vực dự án. Phương pháp đo gió, thiết bị đo và kết quả đo gió phù hợp tiêu chuẩn IEC, hoặc tiêu chuẩn quốc tế tương đương. Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo và Sở Công Thương kết quả đo gió (bao gồm bộ số liệu gốc) trong vòng 10 ngày sau khi phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi.

Chi áp dụng hợp đồng mua mẫu với phần điện năng sản xuất từ gió

Trường hợp dự án điện gió bao gồm cả tua bin trên đất liền và trên biển, bên bán điện có trách nhiệm thống nhất với bên mua điện phương án lắp đặt công tơ và cách đo đếm, tính toán sản lượng điện riêng biệt của các tua bin trên đất liền và trên biển để làm cơ sở áp dụng giá mua bán điện phù hợp.



Các dự án đã vận hành phát điện được ký lại Hợp đồng mua bán điện với bên mua điện theo giá mua bán điện quy định tại Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg này để được áp dụng giá mua bán điện quy định tại Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2018 đến hết thời gian còn lại của Hợp đồng mua bán điện đã ký.

Việc sử dụng Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió là bắt buộc trong mua bán điện giữa bên bán điện và bên mua điện. Chi áp dụng Hợp đồng mua bán điện mẫu đối với phần điện năng được sản xuất từ nguồn năng lượng gió.

Trình tự đề nghị ký Hợp đồng mua bán điện gió: Chủ đầu tư dự án nhà máy điện gió có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị ký hợp đồng mua bán điện gửi bên mua điện để thực hiện các thủ tục thẩm định, phê duyệt để ký hợp đồng mua bán điện. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị ký hợp đồng mua bán điện hợp lệ của chủ đầu tư, bên mua có trách nhiệm tổ chức rà soát hợp đồng mua bán điện và ký Hợp đồng mua bán điện với chủ đầu tư.

Theo dự thảo Thông tư, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo có trách nhiệm: Tổ chức đánh giá tiềm năng điện gió lý thuyết, tiềm năng điện gió kỹ thuật và tiềm năng điện gió kinh tế trên phạm vi cả nước, xác định phân bố tiềm năng theo vùng để đưa vào cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Quy hoạch phát triển điện lực.

UBND tỉnh: theo dõi, giám sát, kiểm tra và báo cáo hoạt động phát triển các dự án điện gió tại địa phương theo quy hoạch phát triển điện gió được phê duyệt, phù hợp với các quy định tại Thông tư này. Phối hợp với Bộ Công Thương để xác định khu vực phát triển điện gió tại địa phương đảm bảo phù hợp quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch không gian biển quốc gia và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.



Lồng ghép các khuyến nghị về năng lượng trong xây dựng chính sách

Tại Hội nghị Cấp cao Nhóm Đối tác Năng lượng Việt Nam (VEPG) lần thứ 2 với chủ đề “Chung tay vì Tương lai Năng lượng bền vững tại Việt Nam”, Thứ trưởng Bộ Công Thương Đặng Hoàng An nhấn mạnh, cam kết thực hiện khoảng 40 khuyến nghị chính sách quan trọng được đề xuất bởi các Nhóm Công tác kỹ thuật của Nhóm Đối tác VEPG, đồng thời đảm bảo lồng ghép những nội dung này trong quá trình xây dựng chính sách và lập kế hoạch phát triển ngành năng lượng trong thời gian sắp tới.

NAM THANH

Thứ trưởng Đặng Hoàng An nhấn mạnh “chúng tôi nhận thấy các khuyến nghị chính sách này rất phù hợp và hữu ích cho việc thảo luận xây dựng chính sách ngành năng lượng của Việt Nam hiện nay. Do đó tôi lấy làm vinh hạnh - thay mặt các vị đồng Chủ tịch của VEPG, ngài Đại sứ Angelet và ông Dione xin tuyên bố chúng tôi chính thức thông

qua các khuyến nghị chính sách và cam kết thực hiện những khuyến nghị này, đồng thời đảm bảo lồng ghép những nội dung này trong quá trình xây dựng chính sách và lập kế hoạch phát triển ngành năng lượng trong thời gian sắp tới”.

Đại sứ Bruno Angelet cũng cho biết: “Liên minh châu Âu cam kết hỗ trợ Việt Nam chuyển dịch sang năng lượng sạch, đồng thời đảm bảo tất cả người dân được tiếp cận với năng lượng có giá cả hợp lý và đảm bảo năng lực cạnh tranh của Việt Nam. Chúng tôi rất tự hào khi nhận thấy Nhóm Đối tác Năng lượng Việt Nam chỉ trong



vòng 1 năm đã có thể đưa ra các đề xuất nhằm cải cách chính sách một cách toàn diện. Đó là kết quả của quá trình tham vấn chặt chẽ với Chính phủ, khu vực tư nhân, các đơn vị nghiên cứu và các tổ chức xã hội dân sự. Chúng tôi mong rằng các khuyến nghị này sẽ được đưa vào các tài liệu chính sách chiến lược của Việt Nam và sẽ trở thành các hành động chính sách cụ thể”.

“Ngân hàng Thế giới hoàn toàn ủng hộ chương trình phát triển năng lượng của Việt Nam, bao gồm 5 lĩnh vực ưu tiên được thảo luận tại Hội nghị Cấp cao hôm nay. Chúng tôi cam kết giúp đỡ Việt Nam đem đến nguồn năng lượng bền vững, sạch và đáng tin cậy với giá cả phải chăng cho tất cả mọi người, bao gồm cả các tư vấn kỹ thuật và chính sách, viện trợ đầu tư trực tiếp, các bảo đảm và biện pháp giảm thiểu rủi ro, hỗ trợ cải cách chính sách, cải thiện an ninh năng lượng, và giúp Việt Nam đạt được Đóng góp do Quốc gia tự quyết định (NDC) như một phần của Hiệp ước Paris”.

VEPG được thành lập vào tháng 6 năm 2017 theo thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam và các Đối tác Phát triển với mục đích nhằm tăng cường hợp tác giữa các bên, kết nối và phối hợp hiệu quả hỗ trợ quốc tế cho ngành năng lượng tại Việt Nam. Hiện nay, hoạt động của Nhóm Đối tác Năng lượng Việt Nam do Bộ Trưởng Bộ Công thương chủ trì và đại diện của Phái đoàn Ủy ban châu Âu tại Việt Nam và Ngân hàng Thế giới là đồng chủ trì.

Mục tiêu chung của VEPG là hướng đến sử dụng hiệu quả hỗ trợ quốc tế cho phát triển năng lượng bền vững ở Việt Nam, phù hợp với luật pháp quốc gia và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên tham gia.

Nhằm thực hiện mục tiêu trên, VEPG đóng vai trò là một diễn đàn đa phương hỗ trợ đối thoại về chính sách và kỹ thuật trong bối cảnh của các Mục tiêu phát triển bền vững và Hiệp định Paris về biến đổi khí hậu. VEPG là một kênh gắn kết nguồn hỗ trợ bên ngoài với các chiến lược và kế hoạch hành động của Việt Nam về năng lượng và biến đổi khí hậu cũng như chia sẻ các cam kết quốc tế, tạo thuận lợi cho đầu tư tư nhân trong lĩnh vực năng lượng. Thông qua đó, VEPG góp phần củng cố sự gắn kết và tính hiệu quả, đồng thời tránh trùng lặp trong các hoạt động viện trợ. Ngoài ra, thông qua việc chia sẻ thông tin giữa các đối tác trong nước và quốc tế, VEPG giúp các bên liên quan có thêm kiến thức và khuyến khích việc đưa ra quyết định dựa trên thông tin đầy đủ.

VEPG tập trung vào 05 lĩnh vực ưu tiên: Năng lượng tái tạo, hiệu quả năng lượng, tái cấu trúc ngành năng lượng, Tiếp cận năng lượng, Dữ liệu & thống kê năng lượng. Thông qua hoạt động của các Nhóm công tác kỹ thuật, VEPG đưa ra các ý kiến và khuyến nghị về phát triển chính sách và quá trình lập quy hoạch phát triển ngành năng lượng.

Gia Lai - thủ phủ mới của năng lượng tái tạo

Với việc hàng chục nhà đầu tư đang tìm hiểu, khảo sát, lập dự án đầu tư với quy mô khoảng 3.000 MW đối với lĩnh vực điện mặt trời, điện gió, Gia Lai hứa hẹn trở thành một trong những mảnh đất đầy tiềm năng của năng lượng tái tạo.

ANH THƯ

Với công suất 49MW, cung cấp sản lượng 103 triệu kWh/năm đáp ứng nhu cầu sử dụng điện tương đương khoảng 47.000 hộ dân, Nhà máy điện mặt trời Krông Pa (Gia Lai) mới đây đã chính thức vận hành thương mại sau 9 tháng xây dựng. Đây là nhà máy điện mặt trời đầu tiên trên địa bàn tỉnh Gia Lai chính thức đi vào hoạt động và mở ra hướng phát triển năng lượng tái tạo tiềm năng của vùng đất Tây Nguyên nhiều nắng gió. Năm trên diện tích 70,23 ha đất đồi thuộc xã Chư Gu (huyện

Krông Pa, Gia Lai), nhà máy được lắp đặt 209.100 tấm pin năng lượng mặt trời, với công nghệ và thiết bị hiện đại. Việc khánh thành Nhà máy điện mặt trời Krông Pa là bước tiến lớn trong việc tận dụng năng lượng tái tạo, góp phần bảo vệ môi trường, làm giảm phát thải CO2 khoảng 29.000 tấn/năm trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Tại huyện Krông Pa, nhiệt độ trung bình hàng năm hơn 25 độ C, số giờ nắng trung bình trong ngày gần 6 giờ, tương đương khoảng 2.500 giờ/năm. Đây là điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp đầu tư những dự án điện mặt trời trên địa bàn. Theo ông Tô Văn Chánh, Chủ tịch UBND huyện Krông Pa, tính đến tháng 7/2018, có 17 doanh nghiệp đến khảo sát và lập quy hoạch đưa vào đầu tư dự án phát triển điện mặt trời tại huyện với 19 dự án có tổng công suất trên 1.000 MWp.

Krông Pa là một trong những huyện khó khăn nhất của tỉnh Gia Lai nên việc định hướng phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo phù hợp với thể mạnh của địa phương là hướng đi phù hợp nhằm khai thác hiệu quả quỹ đất, tối ưu hiệu quả kinh tế, hướng đến sự phát triển bền vững trong tương lai, tạo công ăn việc làm và tăng thu nhập cho người dân bản địa.

Còn trên địa bàn toàn tỉnh Gia Lai, có hàng chục nhà đầu



tư đang tìm hiểu, khảo sát, lập dự án đầu tư với quy mô khoảng 3.000 MW (1 MW có mức đầu tư khoảng 25 tỷ đồng) đối với lĩnh vực điện mặt trời, điện gió. Điều này sẽ mang lại giá trị công nghiệp cao, giải quyết việc làm cho người dân, tạo diện mạo mới cho bộ mặt nông thôn, đồng thời tạo ra nguồn thu ngân sách lớn trong tương lai (dự kiến 1 MW sẽ đóng thuế 150 triệu đồng/năm).

Mới đây, trong khuôn khổ Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh Gia Lai năm 2018 diễn ra tại TPHCM, UBND tỉnh Gia Lai trao quyết định đầu tư dự án Trang trại phong điện HBRE Chư Prông cho Công ty giải pháp năng lượng gió (HBRE). Đây là dự án điện gió đầu tiên của tỉnh.

Dự án trang trại phong điện HBRE Chư Prông đã được Bộ Công Thương bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực Gia Lai giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035. Theo thiết kế, dự án có công suất 50MW, được xây dựng trên diện tích khoảng 9,25 ha. Trang trại phong điện HBRE Chư Prông dự kiến sẽ

được đầu nối vào hệ thống điện theo các phương án: xây dựng mới trạm biến áp nâng áp 22/110kV trang trại phong điện HBRE Chư Prông, công suất 63MVA; xây dựng đường dây 110kV mạch kép sử dụng dây dẫn AC-2x185, dài 2km đầu dây dẫn AC-2x185, dài 2km đầu dây dẫn 110kV Diên Hồng - Chư Sê.

Theo HBRE, trong quá trình thực hiện các thủ tục đầu tư, dự án được lãnh đạo tỉnh, các sở, ngành liên quan đồng hành quyết liệt nên đã nhanh chóng được cấp chứng nhận đầu tư.

Ông Bùi Khắc Quang, Giám đốc Sở Công Thương Gia Lai cho biết: Tiềm năng điện mặt trời của tỉnh được đánh giá rất cao, có quy mô công suất lớn nhất. Theo các nguồn dữ liệu từ cơ quan chuyên môn, Gia Lai có số giờ nắng trung bình 1.900 - 2.200 giờ/năm, bức xạ tổng cộng 335 - 380 kcal/cm3... Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển các dự án điện mặt trời trên địa bàn, quy mô công suất có thể đạt khoảng 7.500 MW trong khi tiềm năng thủy điện khoảng 2.500 MW,

điện gió 1.800 MW, điện sinh khối 850 MW.

Nếu các dự án được triển khai, Gia Lai sẽ là thủ phủ phát triển năng lượng tái tạo mà huyện Krông Pa là nơi các nhà đầu tư tập trung các dự án này. Đây cũng là lĩnh vực mà tỉnh mong muốn phát triển trong thời gian tới nhằm tạo sự bứt phá cho việc phát triển kinh tế của địa phương.



PV GAS Vũng Tàu tiếp nhận chuyển tàu LPG lạnh thứ 100

Sau gần 6 năm đưa vào vận hành, đầu tháng 12/2018, kho LPG lạnh tại Kho cảng PV GAS Vũng Tàu tiếp nhận chuyển tàu LPG lạnh thứ 100.

TIẾN ĐẠT

Chuyến tàu LPG Capricorn quốc tịch Hồng Kông, nhập hàng từ Das Island, Các Tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất (UAE). Với khối lượng nhập 22.619 tấn từ tàu LPG Capricorn, tổng lượng hàng nhập khẩu sau 100 chuyến nhập lạnh qua Kho lạnh PV GAS Vũng Tàu đạt 3,41 triệu tấn LPG. Tất cả 100 chuyến hàng đều đảm bảo an toàn, với số giờ nhập hàng là gần 2.400 giờ, năng suất nhập hàng trung bình ở mức rất cao, khoảng 1.400 tấn/giờ.

Dự án Kho chứa LPG lạnh (là công nghệ đặc biệt có khả năng nén khí dầu mỏ hóa lỏng để chuyên chở và tàng trữ với khối lượng cực lớn) tại Kho cảng PV GAS Vũng Tàu được khánh thành và đi vào hoạt động nhằm thực hiện nhiệm vụ quan trọng mà Chính phủ và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam giao cho PV GAS là: tăng cường khả năng tiếp nhận, tàng trữ và phân phối khí, nhằm bình ổn nguồn cung cấp và giá của LPG trong cả nước; hỗ trợ nhu cầu khí ngày càng cao trong nước, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, góp phần ổn định và phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Hệ thống kho chứa LPG lạnh tại Kho cảng PV GAS Vũng Tàu có tổng sức chứa là 60.000 tấn LPG, là loại kho chuyên dụng đặc biệt đầu tiên tại Việt Nam; cũng là một trong những kho chứa lớn nhất trong khu vực. Đồng thời, cầu cảng tại Kho cảng PV GAS Vũng Tàu cũng đã được nâng công suất, nhằm tiếp nhận được các tàu trọng tải lớn chở LPG lạnh nhập khẩu. Trong quá trình thực hiện đầu tư, dự án còn được điều chỉnh thiết kế mở rộng một số hạng mục để có thể sử dụng chung cho dự án Kho chứa LNG (khí thiên nhiên hóa lỏng) có công suất 1 triệu tấn/năm tại Thị Vải, sẽ được đầu tư xây dựng trong tương lai.

Dự án Kho chứa LPG lạnh tại Kho cảng PV GAS Vũng Tàu được đưa vào sử dụng 6 năm qua có ý nghĩa lớn về mặt kinh tế - xã hội cho đất nước cũng như cho tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; góp phần hoàn chỉnh hệ thống cơ sở hạ tầng ngành công nghiệp khí tại vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, khu vực có nhu cầu tiêu thụ LPG lớn nhất cả nước, đồng thời tạo thêm công ăn việc làm cho một lực lượng lao động nhất định tại địa phương. Với kho chứa này, PV GAS tự tin mở rộng thị trường, chủ động trong kinh doanh và nắm giữ thị phần để điều phối nguồn hàng có sức chứa lớn, duy trì và nâng cao vị thế của mình



lạnh đến chuyển nhập hàng thứ 100 từ tàu LPG Capricorn, bên cạnh sự chỉ đạo sát sao của PV GAS, Ban giám đốc Công ty Khí Vũng Tàu, sự hỗ trợ kịp thời của các phòng chức năng phải kể đến những nỗ lực của lực lượng vận hành tại Kho cảng PV GAS Vũng Tàu. Lực lượng lao động trẻ trung, có tinh thần trách nhiệm cao và có năng lực làm chủ công việc đã không ngừng tìm hiểu học hỏi công nghệ mới, triển khai tốt công tác điều độ, thu xếp kế hoạch tàu hợp lý và phối hợp tốt với các đơn vị liên quan (KDK, cảng vụ, hải quan, hoa tiêu, biên phòng cửa khẩu...) trong tiếp nhận tàu cập/rời cảng, áp dụng những sáng kiến cải tiến giúp công tác nhập lạnh ngày một chuẩn hóa, nâng cao năng suất làm hàng.

Đặc biệt, văn hóa an toàn trong mọi hoạt động tại kho cảng luôn được ban quản đốc Kho cảng PV GAS Vũng Tàu quan tâm, lan tỏa tới từng cán bộ công nhân viên để đảm bảo luôn hoàn thành nhiệm vụ an toàn, tăng uy tín của Kho cảng PV GAS Vũng Tàu trong đánh giá của các chủ tàu nước ngoài.

trên thị trường cung cấp LPG tại Việt Nam; hiện nắm giữ 60% thị phần LPG cả nước. Để đạt được thành tích ấn tượng này, kể từ chuyến nhập LPG lạnh đầu tiên từ tàu nổi Maple 1 (khối lượng 14.168,8 tấn) thực hiện vào ngày 10/02/2013 để chạy thử (commissioning) kho

Đặc biệt, văn hóa an toàn trong mọi hoạt động tại kho cảng luôn được ban quản đốc Kho cảng PV GAS Vũng Tàu quan tâm, lan tỏa tới từng cán bộ công nhân viên để đảm bảo luôn hoàn thành nhiệm vụ an toàn, tăng uy tín của Kho cảng PV GAS Vũng Tàu trong đánh giá của các chủ tàu nước ngoài.



Dự án Kho chứa LPG lạnh tại Kho cảng PV GAS Vũng Tàu góp phần hoàn chỉnh hệ thống cơ sở hạ tầng ngành công nghiệp khí tại vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.



Huy động, đầu nổi hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo là giải pháp góp phần bảo đảm việc cung ứng điện trong thời gian tới.

Công bố chi phí sản xuất kinh doanh điện năm 2017 của EVN

Tổng chi phí sản xuất kinh doanh điện năm 2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) là 291.278,46 tỷ đồng. Đây là số liệu được Cục Điều tiết Điện lực (Bộ Công Thương) thông báo tại cuộc họp báo công bố chi phí sản xuất kinh doanh điện năm 2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) mới đây.

CẨM HẠNH

Theo báo cáo năm 2017, sản lượng điện thương phẩm của EVN 174,65 tỷ kWh; tỷ lệ tổn thất điện năng toàn EVN là 7,24%, thấp hơn 0,36% so với kế hoạch và thấp hơn 0,33% so với tỷ lệ tổn thất điện năng thực tế của Tập đoàn năm 2016 (7,57%).

Tổng chi phí sản xuất kinh doanh điện năm 2017 là 291.278,46 tỷ đồng, giá thành sản xuất kinh doanh điện năm 2017 là 1.667,77 đồng/kWh, tăng 0,15% so với năm 2016.

Chi phí sản xuất kinh doanh điện tại các huyện, xã đảo khu vực chưa nối lưới điện quốc gia được hạch toán vào giá thành sản xuất kinh doanh điện năm 2017. Doanh thu bán điện năm 2017 là 289.954,78 tỷ đồng, tương ứng giá bán điện thương phẩm bình quân thực hiện là 1.660,19 đồng/kWh. Thu nhập từ các hoạt động có liên quan đến sản xuất kinh doanh

điện trong năm 2017 là 4.115,76 tỷ đồng. Tổng cộng hoạt động sản xuất kinh doanh điện năm 2017 và các hoạt động liên quan đến hoạt động điện năm 2017 EVN lãi 2.792,08 tỷ đồng.

Theo báo cáo, các khoản chi phí chưa tính vào giá thành sản xuất, kinh doanh điện năm 2017 gồm: Số dư chênh lệch tỷ giá chưa được hạch toán vào giá thành sản xuất, kinh doanh điện của Tổng Công ty Truyền tải điện quốc gia là 1.940,29 tỷ đồng; khoản chênh lệch tỷ giá thực hiện hợp đồng mua bán điện của các đơn vị phát điện năm 2017 khoảng 3.071,14 tỷ đồng.

Ngoài ra còn có các khoản chênh lệch tỷ giá thực hiện hợp đồng mua bán điện của các đơn vị phát điện các năm trước cũng chưa được tính vào giá điện.

Việc kiểm tra chi phí sản xuất kinh doanh điện năm 2017 căn cứ trên các tài liệu do EVN và các đơn vị thành viên cung cấp gồm: Báo cáo chi phí và giá thành sản xuất kinh doanh điện năm 2017 của EVN do kiểm toán độc lập - Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán; báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 sau kiểm toán của EVN, báo cáo tài chính do đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán của Công ty mẹ EVN và các đơn vị thành viên; hợp đồng mua bán điện giữa EVN và các đơn vị phát điện thông qua kiểm tra chọn mẫu; tài liệu do các đơn vị được kiểm tra cung cấp theo yêu cầu của đoàn kiểm tra. EVN chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính trung thực của các số liệu báo cáo cho đoàn kiểm tra chi phí sản xuất kinh doanh điện.

Việc kiểm tra chi phí sản xuất kinh doanh điện năm 2017 không bao gồm thanh kiểm tra việc chấp hành của EVN đối với các quy định của pháp luật về quản lý sử dụng vốn và tài sản, các quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp và tài chính doanh nghiệp, các quy định về đầu tư, đấu thầu xây dựng công trình điện và mua sắm, thanh lý thiết bị. Khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về các vấn đề liên quan, chi phí/giá thành sản xuất kinh doanh điện sẽ được hiệu chỉnh tương ứng.

Tại buổi họp báo, ông Nguyễn Anh Tuấn, Cục trưởng Cục Điều tiết Điện lực (Bộ Công Thương) khẳng định, giá thành sản xuất kinh doanh điện năm 2017 chỉ bao gồm giá thành sản xuất kinh doanh của các hoạt động trong lĩnh vực điện, không bao gồm các lĩnh vực khác, đã tách bạch chi phí các khâu phát điện, truyền tải, phân phối và quản lý ngành...

Đại diện Cục Điều tiết Điện lực cho biết, hiện nay, tốc độ tăng trưởng phụ tải tăng 10,64%. Trong bối cảnh tăng trưởng phụ tải cao, huy động sản lượng điện từ các nhà máy thủy điện đặc biệt là khu vực miền Trung, miền Nam thiếu hụt so với kế hoạch và cùng kỳ năm trước do lượng nước và lưu lượng nước

về hồ thủy điện tại các khu vực này thấp trong khi việc cung cấp than cho các nhà máy nhiệt điện than gặp nhiều khó khăn, Bộ Công Thương đã xây dựng 4 phương án cung cấp điện năm 2019. Các phương án này được tính toán trên cơ sở tốc độ tăng trưởng phụ tải và tần suất nước về các hồ thủy điện.

Ông Nguyễn Anh Tuấn cho biết thêm, Bộ Công Thương cũng đã chỉ đạo các đơn vị xây dựng cụ thể các phương án bảo đảm cung cấp nhiên liệu như than, khí cho khâu sản xuất điện. Tuy nhiên, trong những trường hợp cấp bách có thể phải tính toán tăng huy động sản lượng điện từ chạy dầu. Đại diện Cục Điều tiết Điện lực khẳng định sẽ bảo đảm việc cung ứng điện trong năm 2019.

Ông Đinh Quang Tri, Phó Tổng Giám đốc phụ trách EVN cũng khẳng định, cân đối công suất 2019 - 2020 sẽ bảo đảm đủ điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Ông Tri kiến nghị một loạt giải pháp trong việc thực hiện tuyên truyền tiết kiệm điện, giải pháp với các doanh nghiệp trong việc chủ động điều hành lịch sản xuất nhằm san tải và sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Đồng thời, đại diện EVN kiến nghị những giải pháp nhằm huy động, đầu nổi hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo góp phần bảo đảm việc cung ứng điện trong thời gian tới.



EVNNPC: Nâng tầm hợp tác, hướng đến tương lai phát triển bền vững

Trung tuần tháng 12, tại Hà Nội, Tổng công ty Điện lực miền Bắc (EVNNPC) tổ chức Hội nghị tri ân khách hàng năm 2018. Hội nghị có chủ đề: Nâng tầm hợp tác, hướng đến tương lai phát triển bền vững.

PHẠM ĐIỆP



Năm 2018, sản lượng điện thương phẩm của EVNNPC ước đạt 64.3 tỷ kWh, tăng trưởng 12,14% so với năm 2017; doanh thu ước đạt hơn 105 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 16,62% so với năm 2017. Năm 2018, toàn Tổng công ty đã tiếp nhận và giải quyết cấp điện cho 2.107 khách hàng trung áp. Chỉ số tiếp cận điện năng là 5,75 ngày; giảm 1,25 ngày so với quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN). Tổng số khách hàng đến 10/12/2018 là 10.019.793 khách hàng. 14 chỉ tiêu về dịch vụ khách hàng của Tổng công ty đều đạt và vượt theo quy định. Các chỉ tiêu về độ tin cậy cung cấp điện:

SAIDI, SAIFI, MAIFI đều tốt hơn kế hoạch EVN giao. Kết quả điện khí hóa nông thôn tính đến hết tháng 11/2018: 100% số xã, 98,5% số hộ dân nông thôn được sử dụng điện lưới quốc gia. 100% các huyện đảo và các xã đảo có dân sinh sống đều đã được sử dụng điện.

Phát biểu khai mạc hội nghị, Phó Tổng giám đốc EVNNPC Lê Quang Thái cho biết: Hội nghị lần này là một sự kiện đặc biệt trong năm để EVNNPC gửi lời cảm ơn và cũng là cơ hội để EVNNPC gỡ gỡ, giao lưu, chia sẻ những vấn đề mới, những vấn đề khó, để cùng hợp tác và trao đổi vì sự phát triển chung của ngành điện lực Việt Nam. Hội nghị thể hiện một tinh thần OneNPC: "Một đội ngũ - Một hành trình - Một mục tiêu", vì niềm tin của khách hàng của EVNNPC.

Với chủ đề "Nâng tầm hợp tác, hướng đến tương lai phát triển bền vững", Hội nghị tri ân khách hàng EVNNPC năm 2018 với tinh thần đổi mới, với triết lý khách hàng là trung tâm của sự phát triển, hướng đến mục đích: trở thành người cố vấn tin cậy có khả năng gia tăng giá trị cho khách hàng. Đội ngũ của EVNNPC sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu dịch vụ của khách hàng; luôn hợp tác để gia tăng độ hài lòng của khách hàng; chủ động phát triển và nâng tầm quan hệ đôi bên cùng có lợi với khách hàng và đối tác; xây dựng hệ thống quy trình kinh doanh ngày càng chuyên nghiệp theo hướng gia tăng giá trị cho khách hàng; tạo dựng một thương hiệu mạnh về dịch vụ khách hàng gắn với kỷ nguyên số; xây dựng hệ thống chăm sóc khách hàng đa kênh thông minh, thân thiện và tin cậy.

Đại diện cho khách hàng lớn tham dự Hội nghị tri ân khách hàng năm 2018, ông Shim Won Hwan, Tổng Giám đốc Samsung Việt Nam cho biết: "Samsung Việt Nam bắt đầu hoạt động từ năm 2008. Trong thời gian 10 năm hoạt động, Samsung Việt Nam đã đóng góp 25% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam, tạo ra 300.000 công ăn việc làm tại Việt Nam và cùng các doanh nghiệp Việt Nam tạo nên nền tảng cho ngành công nghiệp mới, đó là ngành công nghiệp công nghệ thông tin. Tuy nhiên, chỉ với sức lực và sự quyết tâm của ban lãnh đạo và nhân viên Samsung Việt Nam thì không thể có thành công như ngày hôm



EVNNPC đang nỗ lực đổi mới để có thể nâng tầm hợp tác, gia tăng giá trị cho khách hàng.

nay. Đóng góp một vai trò quan trọng vào thành công đó là cơ sở hạ tầng, đặc biệt là về điện lực. Điện lực đã trở thành một trong những yếu tố vô cùng quan trọng đối với Samsung Việt Nam".

Tại hội nghị, ông Võ Quang Lâm - Phó Tổng Giám đốc EVN cho rằng, ngành điện sẽ khó có thể thành công trọn vẹn nếu không có những sự chia sẻ khó khăn từ phía khách hàng. Hình ảnh những người công nhân điện lực miền Bắc luôn sẵn sàng dầm mình dưới nắng nóng hay dưới nước bùn hay trong bão lũ đó là những hình ảnh khó quên. Những nỗ lực nêu trên của EVNNPC sẽ không thể thành công trọn vẹn nếu không có những sự chia sẻ khó khăn từ phía khách hàng. Ông Lâm bày tỏ mong muốn, khách hàng sẽ chung tay cùng



ngành điện vượt qua những khó khăn trong thời gian tới. Phát biểu kết luận hội nghị, ông Thiều Kim Quỳnh, Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc EVNNPC khẳng định: EVNNPC đang hướng tới xây dựng một doanh nghiệp thông minh, đổi mới toàn diện với tư duy khách hàng là trung tâm của sự phát triển bền vững" theo 3 trụ cột: con người - quy trình - công nghệ và một nền tảng văn hoá mang bản sắc của chính mình với mục đích: tạo ra các giá trị vượt trội cho khách hàng và cộng đồng xã hội từ các mô hình phát triển được số hoá; xây dựng lưới điện thông minh nâng tầm chất lượng cung cấp điện cho khách hàng; hệ thống quản trị tiên tiến, hiệu quả, có tinh thần đổi mới, sáng tạo không ngừng và theo đuổi văn hoá dịch vụ xuất sắc; xây dựng hành trình văn hoá EVNNPC, gắn kết gần 28.000 cán bộ công nhân viên với sứ mệnh và khát vọng đổi mới sáng tạo không ngừng để kiến tạo các giá trị tiềm năng cho khách hàng.

Một EVNNPC sẽ hiện thực hóa những cam kết bằng những chiến lược, kế hoạch, hành động cụ thể với các mục tiêu: đảm bảo cung cấp đủ điện đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, đời sống sinh hoạt của nhân dân; cải tiến các thủ tục hành chính, phối hợp các địa phương triển khai hệ thống một cửa liên thông trong việc giải quyết các thủ tục cấp điện; đầu tư xây dựng, hiện đại hóa lưới điện theo hướng thông minh, sử dụng các công nghệ hotline để giảm thiểu tối đa thời gian ngừng cấp điện; triển khai hoàn thiện các hệ thống cung cấp dịch vụ điện trực tuyến tạo điều kiện thuận lợi nhất cho khách hàng.

EVNNPT: 10 năm nỗ lực đầu tư xây dựng hệ thống truyền tải điện

Trong 10 năm qua, Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia (EVNNPT) đã đầu tư xây dựng hàng loạt công trình truyền tải điện có quy mô nhỏ, vừa và lớn nhằm tạo nên hệ thống truyền tải điện hoàn chỉnh trên phạm vi cả nước một cách vững chắc, đảm bảo cung cấp điện liên tục cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

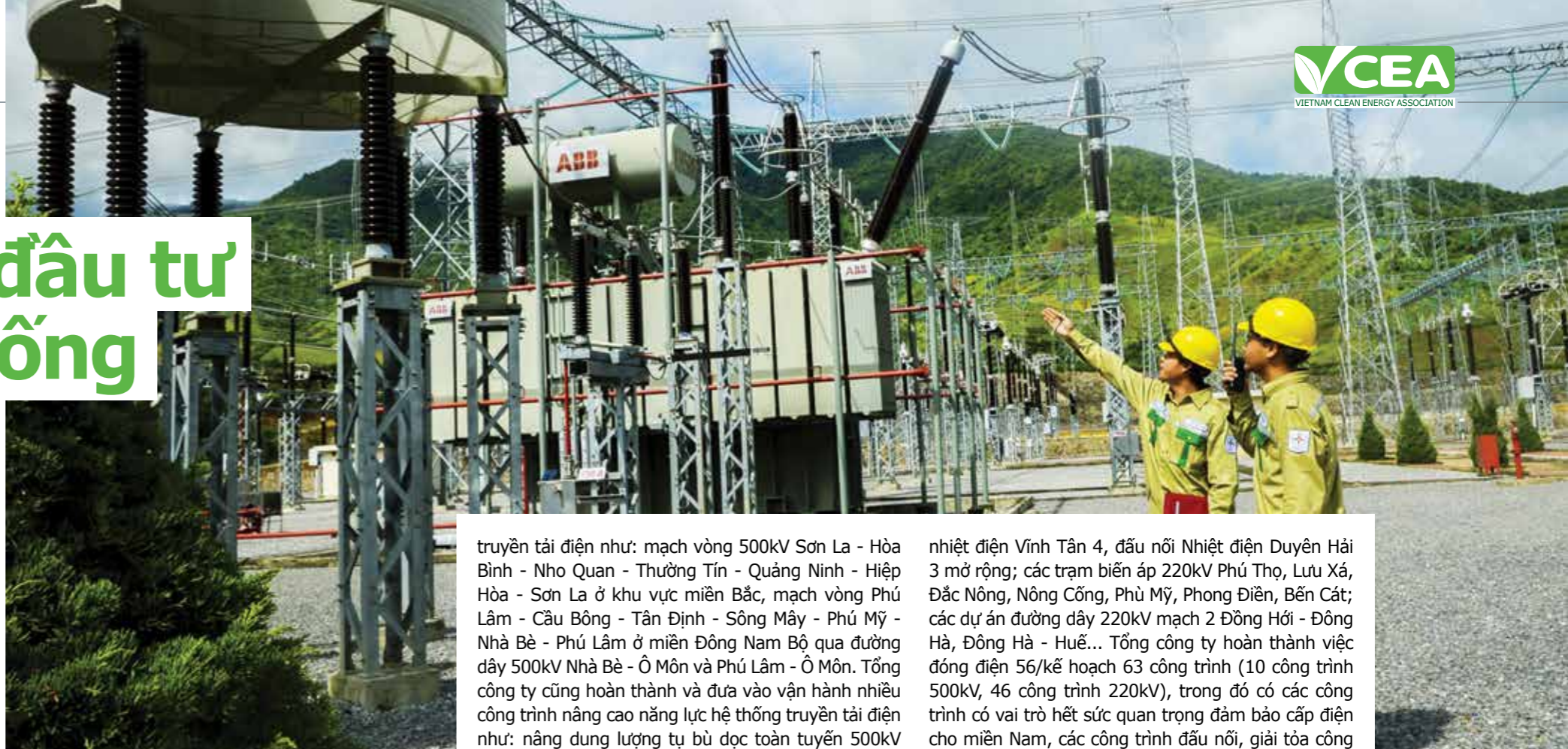
MẠNH PHÚC

Tháng 12/2008, ngay sau khi được thành lập, EVNNPT đã xem xét và phê duyệt 30 dự án đầu tư xây dựng các công trình liên quan tới lĩnh vực truyền tải điện. Tiếp theo, hàng năm, Tổng công ty đều cố gắng để dành kinh phí đầu tư xây dựng nhiều công trình truyền tải điện cấp thiết và cơ bản. Năm 2009, EVNNPT đóng điện 33 công trình, trong đó các công trình lưới điện đồng bộ với các công trình nguồn điện như trạm 500kV Quảng Ninh, đường dây 500kV Quảng Ninh - Thường Tín, trạm 500kV Dốc Sỏi, trạm 500kV Ô Môn, đường dây 500kV Ô Môn - Cai Lậy - Nhà Bè, trạm 500kV Pleiku máy 2, đường dây 220kV Hải

Phòng - Vật Cách, đường dây 220kV Quảng Ninh - Hoàn Bồ, đường dây 220kV Quảng Ninh - Cẩm Phả, đường dây 220kV Sê San 4 - Pleiku, đường dây 220kV Cà Mau - Bạc Liêu...

Năm 2010, Tổng công ty hoàn thành đóng điện 48 công trình, khởi công 22 dự án, duyệt 28 dự án đầu tư, 33 dự án thiết kế kỹ thuật với tổng giá trị khối lượng thực hiện đầu tư xây dựng đạt 6.677 tỷ đồng, tăng 27,4% so với năm 2009. Tất cả các công trình lưới điện đồng bộ nguồn đã hoàn thành kịp thời và vượt tiến độ như các công trình: TBA 500kV Đăk Nông, Ô Môn, Tân Định máy 2, Pleiku máy 3; đường dây 220kV Buôn Tuasrah - Đăk Nông, Sông Tranh 2 - Tam Kỳ, Thủy điện Đồng Nai 3 - Đăk Nông, Đồng Nai 4 - Đăk Nông... Đặc biệt ý nghĩa là cụm công trình đồng bộ về nguồn sản xuất điện và lưới truyền tải điện của Nhà máy Thủy điện Sơn La giai đoạn 1. Đây là nhà máy thủy điện lớn nhất nước ta và lớn nhất khu vực Đông Nam Á với tổng công suất lắp máy là 2.400MW, sản lượng điện bình quân hàng năm lên tới 10 tỷ kWh.

Đặc biệt, từ năm 2011 - 2015, Tổng công ty thực hiện đầu tư các công trình lưới điện truyền tải với khối lượng đầu tư lớn, đảm bảo đầu nối, truyền tải công suất của các nguồn điện, tăng cường năng lực truyền tải của toàn hệ thống, đồng thời đã kết nối khép kín mạch vòng 500kV tại các khu kinh tế trọng điểm miền Bắc, miền Nam. Lưới điện 500kV được phát triển mạnh, qua đó góp phần nâng cao độ ổn định, tin cậy cung cấp điện của hệ thống



truyền tải điện như: mạch vòng 500kV Sơn La - Hòa Bình - Nho Quan - Thường Tín - Quảng Ninh - Hiệp Hòa - Sơn La ở khu vực miền Bắc, mạch vòng Phú Lâm - Cầu Bông - Tân Định - Sông Mây - Phú Mỹ - Nhà Bè - Phú Lâm ở miền Đông Nam Bộ qua đường dây 500kV Nhà Bè - Ô Môn và Phú Lâm - Ô Môn. Tổng công ty cũng hoàn thành và đưa vào vận hành nhiều công trình nâng cao năng lực hệ thống truyền tải điện như: nâng dung lượng tụ bù dọc toàn tuyến 500kV Bắc - Nam từ 1.000A lên 2.000A, đường dây 500kV Pleiku - Mỹ Phước - Cầu Bông... từ đó đảm bảo hoàn thành tốt việc cung cấp điện cho đất nước, nhất là cấp điện sản xuất và sinh hoạt cho khu vực miền Nam.

Cùng với việc phát triển lưới điện 500kV, Tổng công ty tập trung đầu tư xây dựng các dự án lưới điện 220kV, đưa vào vận hành phục vụ cung cấp điện cho Thủ đô Hà Nội và TPHCM như các trạm biến áp 220kV Văn Trì, Thành Công, Đức Hòa; các đường dây 220kV Văn Trì - Sóc Sơn, Văn Trì - Chèm, Hà Đông - Thành Công, Cầu Bông - Đức Hòa, Cầu Bông - Hóc Môn rẽ Bình Tân. EVNNPT hoàn thành xây mới, nâng cấp các trạm biến áp 220kV đáp ứng kịp thời nhu cầu cung cấp điện cho phát triển phụ tải và giải quyết tình trạng quá tải tại các địa phương trên cả nước. Tất cả các công trình lưới điện đầu nối với các nguồn điện đưa vào vận hành đồng bộ với tiến độ phát điện, qua đó phát huy tối đa hiệu quả vận hành của các nhà máy điện như lưới điện đồng bộ các nhà máy điện Sơn La, Lai Châu, Huội Quảng, Bản Chát, Quảng Ninh, Mông Dương, Vũng Áng, Vĩnh Tân, Duyên Hải, Nghi Sơn cùng các dự án nhiệt điện và thủy điện trên địa bàn toàn quốc.

Năm 2016, khối lượng đầu tư của EVNNPT là 19.944 tỷ đồng, đạt 101,4% kế hoạch Tập đoàn giao, giải ngân đạt 18.973 tỷ đồng, đạt 95,1% khối lượng thực hiện. Tổng công ty khởi công xây dựng được 44/kế hoạch 50 công trình, gồm 8 công trình 500kV, 36 công trình 220kV. Trong số này có nhiều công trình quan trọng như các trạm biến áp 500kV: Việt Trì, Tây Hà Nội; nâng công suất các trạm biến áp 500kV: Tân Định, Thường Tín; các đường dây 500kV: Mỹ Tho - Đức Hòa, đầu nối nhiệt điện Thăng Long, đầu nối

nhiệt điện Vĩnh Tân 4, đầu nối Nhiệt điện Duyên Hải 3 mở rộng; các trạm biến áp 220kV Phú Thọ, Lưu Xá, Đăk Nông, Nông Cống, Phú Mỹ, Phong Điền, Bến Cát; các dự án đường dây 220kV mạch 2 Đồng Hới - Đông Hà, Đông Hà - Huế... Tổng công ty hoàn thành việc đóng điện 56/kế hoạch 63 công trình (10 công trình 500kV, 46 công trình 220kV), trong đó có các công trình có vai trò hết sức quan trọng đảm bảo cấp điện cho miền Nam, các công trình đầu nối, giải tỏa công suất nguồn điện, các công trình lưới điện cấp điện cho Thủ đô Hà Nội và khu kinh tế trọng điểm miền Bắc...

Trong năm 2017, Tổng công ty tiếp tục hoàn thành khối lượng đầu tư đạt 17.984 tỷ đồng, đạt 94% kế hoạch điều chỉnh Tập đoàn giao; giải ngân các hạng mục và công việc đạt 18.182 tỷ đồng, đạt 95,1% kế hoạch điều chỉnh; khối lượng đầu tư thuần đạt 11.541 tỷ đồng, đạt 87,2% kế hoạch điều chỉnh, giải ngân khối lượng đầu tư thuần đạt 11.739 tỷ đồng, đạt 88,7% kế hoạch điều chỉnh. Tổng công ty khởi công được 38/kế hoạch 33 dự án, gồm 6 dự án 500kV, 32 dự án 220kV; đóng điện hoặc hoàn thành đủ điều kiện đóng điện 50/kế hoạch 55 dự án (11 dự án 500kV, 39 dự án 220kV), trong đó có các dự án cấp điện cho Thủ đô Hà Nội; triển khai các dự án án đầu nối, giải tỏa công suất các nhà máy điện và các dự án nâng cấp công suất máy biến áp 220kV để xử lý tình trạng đầy và quá tải ở một số tỉnh, thành...

Theo kế hoạch, trong năm 2018, EVNNPT hoàn thành và đưa vào vận hành 62 dự án (trong đó 14 dự án 500 kV, 48 dự án 220 kV). Cùng với đó, Tổng công ty cũng khởi công 43 dự án (trong đó có 14 dự án 500 kV, 29 dự án 220 kV). Tổng vốn đầu tư xây dựng trong năm 2018 của Tổng công ty khoảng 18.107 tỷ đồng.

Với hàng loạt công trình truyền tải điện có quy mô nhỏ, vừa và lớn được xây dựng trong 10 năm qua, hệ thống truyền tải điện quốc gia đã phát triển mạnh về quy mô, ngày càng được nâng cao về chất lượng, công nghệ. Từ đó, EVNNPT đảm bảo truyền tải điện an toàn, liên tục, ổn định cho các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng và thị trường điện Việt Nam trong suốt thời gian qua.



Đổi mới và phát triển trong quản lý vận hành lưới điện 110 kV miền Bắc

Thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp để đổi mới và phát triển, mới đây, Tổng công ty Điện lực miền Bắc (EVNNPC) vừa tổ chức Lễ ký kết biên bản bàn giao quản lý vận hành lưới điện 110 kV từ Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc (NGC) về các công ty điện lực trực thuộc, mở ra một giai đoạn phát triển mới, tách bạch hoạt động dịch vụ ra khỏi hoạt động sản xuất, kinh doanh, đảm bảo kinh doanh hiệu quả, đáp ứng lộ trình bán lẻ điện cạnh tranh.

ĐÚC ĐÚNG

Ông Nguyễn Phúc Thịnh - Giám đốc NGC cho biết, bắt đầu từ 0g ngày 1/12/2018, lưới điện cao thế 110 kV từ NGC chính thức được bàn giao về 24 công ty điện lực tỉnh/thành phố trực thuộc (trừ 3 Công ty TNHH MTV Điện lực

Hải Phòng, Hải Dương và Ninh Bình). Đây cũng là mốc lịch sử đánh dấu sự chuyển đổi mô hình hoạt động, tái cấu trúc của NGC sau 13 năm quản lý vận hành lưới điện 220/110 kV.

Được thành lập vào tháng 4/2005 với tiền thân là Xí nghiệp Điện cao thế miền Bắc, đến nay,

NGC quản lý vận hành lưới điện cao thế với quy mô rất lớn, trải dài trên 27 tỉnh miền Bắc, với tổng tài sản lên tới 12.700 tỷ đồng và hơn 2.700 cán bộ công nhân viên... Hơn 13 năm qua, NGC luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ tổng công ty giao phó, quản lý vận hành lưới điện 220/110kV an toàn, ổn định, góp phần quan trọng trong việc đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và đảm bảo đời sống người dân các tỉnh miền Bắc.

"Từ năm 2013, thực hiện chủ trương của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và EVNNPC về việc không tuyển dụng thêm lao động, NGC thực hiện việc điều chuyển lao động nội bộ, đảm bảo công tác quản lý vận hành lưới điện, nhất là ở những trạm biến áp 110 kV mới đưa vào hoạt động ở các địa phương. Dù gặp rất nhiều khó khăn do thiếu nhân lực nhưng cán bộ công nhân viên công ty luôn đoàn kết, chấp hành việc điều động, chấp nhận việc sống xa gia đình... để hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao", ông Nguyễn Phúc Thịnh chia sẻ.

Chia sẻ về quyết định tái cơ cấu NGC, ông Thiều Kim Quỳnh - Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc EVNNPC cho biết, đây là động thái của EVNNPC trong việc thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và EVN về việc tái cấu trúc, sắp xếp lại các doanh nghiệp đảm bảo kinh doanh hiệu quả, đáp ứng lộ trình bán lẻ điện cạnh tranh đến 2020 - 2022.



Cũng theo ông Thiều Kim Quỳnh, việc bàn giao lưới điện 110 kV từ NGC về các công ty điện lực tỉnh sẽ tạo được sự thống nhất đồng bộ trong quản lý vận hành lưới điện từ cao thế đến trung thế, giảm thiểu thời gian ngừng cấp điện, xử lý sự cố; quy mô quản lý vận hành phù hợp với phân cấp của EVN và tổng công ty.

Đặc biệt, chủ trương này cũng sẽ góp phần tối ưu hóa đầu tư; khắc phục hiện tượng quá tải cục bộ; phù hợp với lộ trình xây dựng lưới điện thông minh, tự động điều khiển với việc đưa vào vận hành Trung tâm điều khiển xa và hệ thống SCADA/EMS/DMS; góp phần tăng năng suất lao động khối sản xuất kinh doanh điện do giảm lực lượng lao động gián tiếp tại NGC.

Được biết, NGC sẽ chuyển giao nguyên trạng tài sản, vốn, lao động, các trang bị công cụ, dụng cụ phương tiện, hạ tầng công nghệ thông tin, ranh giới quản lý vận hành, ranh giới đo đếm và công tác quản lý vận hành lưới điện 110 kV của các chi nhánh lưới điện cao thế tỉnh thuộc NGC về các công ty điện lực tỉnh tương ứng... Đồng thời, đảm bảo tất cả người lao động sau khi chuyển đổi sẽ sắp xếp việc làm phù hợp, yên tâm công tác.

Ông Thiều Kim Quỳnh nhấn mạnh: "Đường dây 110 kV được ví như là những mạch máu, còn các trạm biến áp là trái tim của lưới điện miền Bắc, có nhiệm vụ đảm bảo sự vận hành ổn định, thông suốt hệ thống lưới điện. Thời gian qua, NGC đã làm rất tốt nhiệm vụ được giao. Do đó, các công ty điện lực tỉnh cần khẩn trương tiếp nhận, sắp xếp bố trí lao động hợp lý; đồng thời thắt chặt kỷ luật vận hành, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan, đảm bảo cho trái tim và hệ thống mạch máu tiếp tục hoạt động an toàn và ổn định".

Sau khi chuyển giao lưới điện cao thế về các công ty điện lực tỉnh, NGC sẽ đổi tên thành Công ty Dịch vụ điện lực miền Bắc và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 1/1/2019 với nhiệm vụ, sứ mệnh mới. Theo đó, công ty sẽ chuyển sang kinh doanh các ngành nghề như: sửa chữa các công trình điện; cải tạo, nâng cấp, mở rộng các công trình điện; xây lắp các công trình điện; tư vấn khảo sát, thiết kế điện mặt trời áp mái; dịch vụ lắp đặt, sửa chữa điện sau công tơ; dịch vụ sửa chữa điện nóng (hotline)...

Ngoài ra, công ty cũng triển khai nghiên cứu và áp dụng công nghệ mới vào sản xuất, chế tạo các thiết bị điện, các phụ kiện

lưới điện thay thế nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng dịch vụ tốt nhất, giá cả cạnh tranh...

Lãnh đạo EVNNPC khẳng định, sự ra đời của công ty dịch vụ không chỉ tạo nên sự bài bản, chuyên nghiệp trong hoạt động của tổng công ty mà quan trọng hơn sẽ mang đến cho khách hàng những dịch vụ điện năng chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng sử dụng điện và đi đúng xu thế của thị trường điện cạnh tranh.

Ông Phan Tử Lượng - Giám đốc Công ty Điện lực Lào Cai, Phó Ban chủ trì sản xuất Công ty Dịch vụ điện lực miền Bắc cho biết: Chúng tôi xác định ngay từ đầu, Công ty Dịch vụ điện lực miền Bắc phải hoạt động, quản lý theo mô hình mới, tiên tiến, hiện đại. Dịch vụ phải đúng tính chất dịch vụ, bởi những sản phẩm mà công ty cung cấp sẽ được chính khách hàng sử dụng điện lựa chọn và chăm điểm... Tất cả mọi nhiệm vụ mà công ty thực hiện đều hướng tới mục tiêu gốc rễ, sâu xa nhất, đó là cùng với các công ty điện lực nâng cao chất lượng phục vụ, nâng cao chất lượng điện năng, làm hài lòng khách hàng... từng bước xóa bỏ tư duy "điện lực là độc quyền" trong con mắt của khách hàng.



EVN HANOI tri ân khách hàng

Nằm trong chuỗi các hoạt động tri ân khách hàng, mới đây, Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội (EVN HANOI) tổ chức Hội nghị tri ân khách hàng năm 2018.

TUỆ PHONG

Theo EVN HANOI, năm 2018 là năm đầy mạnh mẽ cũng như có những bước đột phá trong việc áp dụng khoa học công nghệ phục vụ công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng của Tổng công ty với những cách làm hay mang lại hiệu quả cao. Cụ thể như ứng dụng công nghệ đo xa, lắp đặt công tơ điện tử, ghi chỉ số bằng máy tính bảng kết hợp chụp ảnh, phần mềm đối soát ảnh với chỉ số, cải tiến các ứng dụng chăm

sóc khách hàng, chương trình quản lý cấp điện mới trực tuyến, xây dựng kho nợ online, phần mềm đa dạng hóa các hình thức thanh toán tiền điện tại các phòng giao dịch, qua các ngân hàng và tổ chức trung gian thanh toán.

Đồng thời, EVN HANOI cũng đa dạng hóa các kênh cung cấp thông tin khách hàng thông qua: tin nhắn, email, nhắn tin truy vấn qua đầu số 8088, ứng dụng chăm sóc khách hàng trên các thiết bị di động, zalo và chatbot...

Đáng chú ý, từ ngày 21/12/2018, EVN HANOI chính thức cung cấp dịch vụ tương đương cấp 4 đối với dịch vụ về điện trực tuyến trên các website của Tổng công ty và Cổng giao tiếp điện tử TP Hà Nội. EVN HANOI là một trong những đơn vị tiên phong trong việc áp dụng hóa đơn điện tử thay thế cho hóa đơn giấy truyền thống theo định hướng cải cách hành chính của ngành thuế và ngành điện lực Việt Nam, tạo nên một không gian giao dịch trực tuyến thông minh nhằm giảm thời gian, công sức, chi phí cho khách hàng sử dụng điện trên địa bàn Thủ đô.

Bên cạnh đó, trong năm 2018, Tổng công ty đã thực hiện cấp điện cho gần 600 công trình của khách hàng qua trạm biến áp chuyên dùng với thời gian giải quyết trung bình ước tính là 4,96 ngày đối với công việc thuộc trách nhiệm của ngành điện (thấp hơn 2,04 ngày so với quy định của Tập đoàn và giảm 0,91 ngày so với năm 2017). Đây là chỉ số quan trọng giúp nâng cao khả năng cạnh tranh của nền kinh tế và cải thiện môi trường kinh doanh tại Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết 19 của Chính phủ, đồng thời, đóng góp vào thành tích chung của toàn Tập đoàn Điện lực Việt Nam, tăng 37 bậc, đứng thứ 27/190 nền kinh tế, đạt mục tiêu ngang bằng các nước ASEAN 4 của Chính phủ, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh của Việt Nam trong bối cảnh nhiều chỉ số đánh giá thành phần khác giảm mạnh.

Ông Nguyễn Quang Trung, Phó Tổng Giám đốc EVN HANOI chia sẻ, bên cạnh việc đổi mới tư duy trong sản xuất kinh doanh, áp dụng công nghệ chuyên nghiệp hóa, hiện đại hóa công tác kinh



doanh - dịch vụ khách hàng, EVN HANOI quan niệm việc tri ân khách hàng là một hoạt động vô cùng ý nghĩa, duy trì mối quan hệ hợp tác thân thiện giữa Tổng công ty với khách hàng sử dụng điện trên địa bàn Thủ đô. Sự kiện được tổ chức thường niên để EVN HANOI gặp gỡ, tri ân, lắng nghe các ý kiến trao đổi từ phía khách hàng và là cơ hội để khách hàng nắm bắt được lộ trình phát triển của ngành điện nói chung và của EVN HANOI nói riêng...

Cụ thể, trong Tháng Tri ân khách hàng (12/2018), EVN HANOI đã lắp đặt, sửa chữa và thay mới miễn phí hệ thống đường điện, bóng đèn LED; triển khai điện mặt trời áp mái do Công ty năng lượng mặt trời Bách Khoa (Solar BK) phối hợp với EVN HANOI tài trợ để đưa ánh sáng đến các tuyến thôn xóm, phường, xã đang thiếu ánh sáng điện và cho 2.100 hộ gia đình nghèo, gia đình chính sách; vệ sinh công nghiệp miễn phí trạm biến áp cho các khách hàng lớn; thực hiện chương trình hiến máu tình nguyện "Tuần lễ Hồng EVN lần thứ IV" tại EVN HANOI.

Bên cạnh đó, EVN HANOI thực hiện chương trình tài trợ lắp pin năng lượng mặt trời cho một số hộ gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn để giúp người dân vừa tiết kiệm tiền điện hàng tháng vừa tạo ra lượng điện dư để đẩy lên lưới điện của thành phố, giúp người dân có thêm một khoản thu nhập từ chính nguồn điện sinh hoạt.

Phát biểu tại hội nghị, ông Trần Tuệ Quang, Phó Cục trưởng Cục Điều tiết Điện lực (Bộ Công Thương) ghi nhận những thành tích của EVN HANOI, đặc biệt

sự thay đổi trong tư duy lấy lợi ích khách hàng làm trung tâm của sự phát triển, áp dụng công nghệ vào trong công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng. "EVN HANOI tiếp tục nỗ lực hơn nữa, có những giải pháp sáng tạo, quyết liệt hơn nữa hoàn thành các nhiệm vụ, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật các giai đoạn tiếp theo đặc biệt đáp ứng tốt nhu cầu trong thị trường bán buôn điện cạnh tranh", ông Trần Tuệ Quang đề nghị.

Ông Nguyễn Anh Tuấn, Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc EVN HANOI khẳng định, trong thời gian tới Tổng công ty sẽ tiếp tục vượt qua các khó khăn của đặc thù Thủ đô Hà Nội, hướng mục tiêu đưa EVN HANOI trở thành doanh nghiệp phân phối điện hàng đầu Việt Nam và đạt tầm khu vực.





Nhiệt điện than vẫn là nguồn năng lượng quan trọng

Thời gian qua, nhiều ý kiến lo ngại về ô nhiễm môi trường khi phát triển nhiệt điện than tại một số địa phương. Tuy nhiên, tại hội thảo “Cần có cái nhìn đúng về nhà máy nhiệt điện than” vừa diễn ra tại Hà Nội, đại diện Bộ Công Thương khẳng định, từ nay tới năm 2030 và nhiều năm sau, nhiệt điện than vẫn chiếm cơ cấu chủ yếu trong thị trường điện.

MAI CHI

Tại hội thảo, ông Lê Văn Lực, Phó Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Bộ Công Thương nhấn mạnh: “Nhiệm vụ điện than trong nhiều năm tới đây vẫn phải là nguồn năng lượng quan trọng, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nguồn điện mới đảm bảo được việc cung cấp điện với giá hợp lý cho người dân”.

Theo đó, ông Lực cho biết, hiện nay, nhiệt điện than cấp 37 - 38% điện năng cho nhu cầu điện năng của đất nước. Trong điện thương phẩm năm

2017, nhiệt điện than chiếm khoảng 176 tỷ kWh và năm 2018 chiếm 215 - 216 tỷ kWh. Theo tính toán quy hoạch được duyệt tới 2030, nhiệt điện than sẽ chiếm 53% điện năng cung cấp cho hệ thống.

“Thủy điện đã tới hạn, điện khí thì rất hạn chế vì nhập khẩu giá cao và phụ thuộc thị trường thế giới, điện mặt trời thì công suất kém, không đáp ứng đủ. Cho nên từ nay tới năm 2030 và nhiều năm sau, nhiệt điện than vẫn chiếm cơ cấu chủ yếu trong thị trường điện”, ông Lực nhấn mạnh.

Do đó, ông Lực cho rằng, bất kỳ nguồn điện nào đều có tính chất hai mặt. Ngay cả trào lưu phát triển điện gió, điện mặt trời nếu không cẩn trọng cũng có tác động đáng kể tới môi trường nên phải nghiên cứu kỹ càng, cẩn cơ hơn.

Cụ thể, để phát triển điện mặt trời thì đi kèm theo đó phải nghiên cứu, tối ưu hóa tấm pin, ắc quy nhưng dù công nghệ phát triển thế nào thì pin, ắc quy đó cũng là nguồn gây phát thải, ô nhiễm môi trường. Việc xử lý được các tấm pin mặt trời cũng là vấn đề tới đây các cơ quan hoạch định chính sách, nhà khoa học cần nghiên cứu đánh giá căn cơ hơn.

“Phải thấy vai trò quan trọng trong sản xuất điện, cung cấp điện cho sản xuất trong nước của nhiệt điện than. Phát thải gây ô nhiễm môi trường của nhiệt điện than tất nhiên là có nhưng có thể khắc phục được và nằm trong phạm vi cho phép”, ông Lực nói thêm.

Đồng quan điểm, ông Nguyễn Tân Bình, Trưởng Ban Khoa học Công nghệ - Môi trường, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) cho biết, điện than nhiều thời điểm bị xem là “tội đồ” đối với môi trường dù những đóng góp chung cho sự phát triển kinh tế - xã hội là rất lớn. Ông Bình khẳng định, các nhà máy nhiệt điện than của EVN đang sử dụng công nghệ hiện đại không thua kém các nhà máy trong khu vực và trên thế giới, đáp ứng tốt các yêu cầu về môi trường và được Trung tâm Năng lượng than Nhật Bản (JCOAL) đánh giá là thân thiện môi trường.

“Theo đánh giá thì tro xỉ của các nhà máy điện than đều thuộc chất thải rắn công nghiệp thông thường, không phải chất thải nguy hại và được phép tái sử dụng phục vụ mục đích xây dựng. Đã có nhiều đối tác liên hệ với các nhà máy nhiệt điện than để tiêu thụ tro xỉ”, đại diện EVN chia sẻ.

Về vấn đề này, PGS. TS. Trương Duy Nghĩa, Chủ tịch Hội Khoa học kỹ thuật nhiệt Việt Nam cũng cho rằng, nhiệt điện than đốt hàng chục triệu tấn than và thải ra tro xỉ, điều này là đúng nhưng phải xem họ xử lý phát thải như thế nào.

Đề cập đến thông tin: nhiệt điện than có thải nhiều yếu tố kim loại nặng ra môi trường, gây ung thư cho cộng đồng, ông Nghĩa khẳng định, nhà máy nhiệt điện than có phát thải các kim loại nặng nhưng hàm lượng rất nhỏ, thấp hơn cả ngàn lần so với giới hạn cho phép.

Chia sẻ tại hội thảo, ông Bae Youngjin, Trưởng ban phát triển dự án, Khối dự án nước ngoài thuộc Tập đoàn Điện lực Hàn Quốc cũng cho biết, nhiệt điện than đóng góp nhiều cho sự phát triển của

Hàn Quốc trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Đáng nói, Tập đoàn Điện lực Hàn Quốc là tập đoàn quốc doanh lớn nhất nước này với 6 tổng công ty phát điện, giữ 70% công suất phát điện tại Hàn Quốc. Trong đó, nhiệt điện than và điện hạt nhân là nền tảng, là xương sống của ngành công nghiệp điện của Hàn Quốc.

Theo ông Yoshikazu Ikai, Phó Tổng thư ký JCOAL, Nhật Bản là nước rất ít tài nguyên nên phải kết hợp nhiều loại năng lượng khác nhau. Trong đó, ông Yoshikazu nhấn mạnh, nhiệt điện than và than đá đối với Nhật Bản đóng vai trò quan trọng trong phát triển năng lượng.

Theo ông Lê Văn Lực, Phó Cục trưởng Cục điện lực và Năng lượng tái tạo, Bộ Công Thương, từ năm 2016 đến nay, ngành điện đã đảm bảo công tác môi trường ngày càng tiến bộ, không xảy ra sự cố nào về môi trường do các dự án điện gây nên.

Các chuyên gia tham gia hội thảo cũng cho rằng, nhiệt điện than với công nghệ cao, hiện đại, thân thiện với môi trường vẫn mang lại nhiều lợi ích cho hệ thống điện vì diện tích chiếm đất ít, sản lượng điện lớn, ổn định, giá thành sản xuất hợp lý hơn các nguồn điện khác (giá nhiệt điện than thấp chỉ sau thủy điện). Bên cạnh đó, vấn đề môi trường đã và đang được kiểm soát, giám sát chặt chẽ bởi Chính phủ, các Bộ ngành cũng như các tổ chức xã hội và nhân dân nơi có dự án. Từ nay đến năm 2030 và những năm tiếp theo, nhiệt điện than vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nguồn điện, có như vậy mới đảm bảo cung cấp đủ điện với giá điện hợp lý cho phát triển kinh tế đất nước.



Nhiều đơn vị của PVN về đích sớm

Tính đến hết tháng 11/2018, Tập đoàn Dầu khí (PVN) đã cơ bản hoàn thành vượt mức từ 3,3% - 18% kế hoạch. Nhiều đơn vị thuộc Tập đoàn đã về đích năm 2018 sớm trước kế hoạch.

THANH TRÚC

PVN thực hiện nhiệm vụ khai thác dầu khí năm 2018 trong bối cảnh các mỏ khai thác chủ đạo đang trong giai đoạn suy giảm sản lượng nhanh, các mỏ mới đưa vào khai thác ít và đều là các mỏ nhỏ, cận biên; và do diễn biến phức tạp của giá dầu cùng với áp lực tối giảm chi phí để tăng hiệu quả khai

thác trên một thùng dầu. Tuy nhiên, với những nỗ lực vượt bậc, PVN đã sớm hoàn thành kế hoạch sản lượng khai thác Chính phủ giao năm 2018. Cụ thể, vào lúc 7 giờ ngày 10/12/2018, PVN đã hoàn thành kế hoạch khai thác dầu thô trong nước năm 2018 là 11,314 triệu tấn.

Đến 15 giờ ngày 11/12/2018, PVN hoàn thành kế hoạch khai thác dầu thô cả trong và ngoài nước là 13,226 triệu tấn (về đích trước 21 ngày). Cùng với đó, đến 17 giờ ngày 16/12/2018, PVN hoàn thành kế hoạch khai thác khí với sản lượng 9,6 tỷ m³ (về đích trước 15 ngày).

Trong 11 tháng đầu năm, Tập đoàn dầu khí đã khai thác quy dầu đạt 22,1 triệu tấn, vượt 5,4% so với kế hoạch 11 tháng và bằng 96,8% kế hoạch năm. Trong đó, sản lượng khai thác dầu đạt 12,84 triệu tấn, sản lượng khai thác khí đạt 9,26 tỷ m³. Cũng trong 11 tháng, Tập đoàn đã sản xuất điện đạt 18,99 tỷ kWh, sản xuất đạm đạt 1,477 triệu tấn, sản xuất xăng dầu đạt 8,53 triệu tấn.



Về chỉ tiêu tài chính toàn Tập đoàn, tổng doanh thu toàn Tập đoàn 11 tháng đạt 542,344 nghìn tỷ đồng, vượt 16,8% so với kế hoạch 11 tháng và vượt 2,2% kế hoạch năm. Nộp ngân sách Nhà nước toàn Tập đoàn 11 tháng đạt 108,122 nghìn tỷ đồng, vượt 46,5% kế hoạch cả năm. Các chỉ tiêu tài chính của PVN 11 tháng đầu năm 2018 hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra và cao hơn so với cùng kỳ năm 2017.

Tính đến hết tháng 11/2018, về cơ bản các đơn vị trong Tập đoàn đều giữ được nhịp độ sản xuất kinh doanh và hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, trong đó có 3 đơn vị hoàn thành vượt mức kế hoạch cả năm các chỉ tiêu tài chính hợp nhất: tổng doanh thu, lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế, nộp ngân sách nhà nước.

Đó là các đơn vị: Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) doanh thu đạt 103,9 nghìn tỷ đồng, vượt 33% kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế đạt 5,48 nghìn tỷ đồng, vượt 40% kế hoạch năm; lợi nhuận sau thuế đạt 4,9 nghìn tỷ đồng, vượt 50% kế hoạch năm; nộp ngân sách nhà nước đạt 10,97 nghìn tỷ đồng, vượt 32% kế hoạch năm; Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV GAS) doanh thu đạt 66,316 nghìn tỷ đồng, vượt 12% kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế đạt 12,592 nghìn tỷ đồng, vượt 57% kế hoạch năm; lợi nhuận sau thuế đạt 10,119 nghìn tỷ đồng, vượt 57% kế hoạch năm; nộp ngân sách nhà nước đạt 4,776 nghìn tỷ đồng, vượt 63% kế hoạch năm; Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans) doanh thu đạt 7,051

nghìn tỷ đồng, vượt 34% kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế đạt 700 tỷ đồng, vượt 59% kế hoạch năm; lợi nhuận sau thuế đạt 565 tỷ đồng, vượt 58% kế hoạch năm; nộp ngân sách nhà nước đạt 334 tỷ đồng, vượt 54% kế hoạch năm.

Có 2 đơn vị hoàn thành vượt mức kế hoạch cả năm chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế hợp nhất là: Tổng công ty bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI) lợi nhuận trước thuế đạt 774,8 tỷ đồng, vượt 32% kế hoạch năm, lợi nhuận sau thuế đạt 611,8 tỷ đồng, vượt 34% kế hoạch năm; CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) lợi nhuận trước thuế đạt 919,3 tỷ đồng, vượt 34% kế hoạch năm, lợi nhuận sau thuế đạt 884,6 tỷ đồng, vượt 36% kế hoạch năm.





các tòa nhà xanh tại nhiều nước trên thế giới. Đó là tòa nhà có hiệu quả năng lượng (giảm 30 - 50% năng lượng tiêu thụ, với tỷ lệ điểm đánh giá chiếm 40 - 60%). Tiêu chí có liên quan chặt chẽ với việc sử dụng tối đa năng lượng tự nhiên, không bị phụ thuộc vào sử dụng thiết bị nhân tạo (điều hòa không khí, máy sưởi ấm, sấy quần áo, sử dụng các thiết bị "xanh"...).



Ví dụ, căn hộ có các phòng mở cửa sổ ngoài, đón không khí, ánh sáng tự nhiên; căn hộ không có "phòng kín" bắt buộc sử dụng đèn điện và điều hòa không khí suốt ngày; căn hộ có sân, hiên, ban công để người ở có thể "thở/hít" và có tầm nhìn rộng ra bên ngoài, để phơi áo quần, đồ đạc nhất là những ngày nồm ẩm miền Bắc... Đó cũng là thể hiện tính kế thừa văn hóa sống lâu đời của người Việt.

Tiêu chí 5: Sử dụng vật liệu truyền thống, vật liệu địa phương, vật liệu "xanh" có hiệu quả nhất. Đặc biệt phải giảm thiểu tiêu thụ nước cấp - một tài nguyên đang cạn kiệt dần, được thế giới rất quan tâm hiện nay.

Tiêu chí 6: Tiên phong áp dụng các công nghệ mới về sử dụng năng lượng xanh (từ mặt trời, gió, sinh học), thu nước mưa, xử lý nước thải để sử dụng. Tiêu chí này cần được khuyến khích ở nước ta.

6 tiêu chí đánh giá nhà ở xanh Việt Nam

Thời gian gần đây, nhu cầu người dân sử dụng "nhà ở xanh" ngày càng lớn dần nó trở thành trào lưu trong xu hướng phát triển bất động sản

THANH NGÂN

Thực tế hiện nay các công trình tự nhận là "công trình xanh" khá nhiều nhưng có đáp ứng đúng, đủ các tiêu chí hay chưa vẫn còn là dấu hỏi cần lời giải đáp. Theo nhiều chuyên gia các công trình kiến trúc xanh ít nhất phải đáp ứng được 6 tiêu chí dưới đây.

Tiêu chí 1: Khu nhà ở và tòa chung cư phải trân trọng, bảo tồn hệ sinh thái đã có, cải tạo, bổ sung hệ sinh thái mới phục vụ hoạt động làm gia

tăng sức khỏe và tính cộng đồng, nhân văn. Từ tiêu chí này các kiến trúc sư nên thiết kế các "đường đi dạo xanh" chạy dọc các tòa nhà.

Tiêu chí 2: Mỗi căn hộ ở phải gắn kết được nhiều nhất với thiên nhiên: không khí, gió, ánh sáng, tia nắng... vừa nâng cao vệ sinh, sức khỏe, vừa bảo đảm cuộc sống hàng ngày truyền thống của người vùng nhiệt đới gần biển (phơi phóng, trồng cây cảnh...); Tiêu chí 3: Thiết kế kiến trúc

nhà ở phải lợi dụng tối đa khí hậu tự nhiên, đặc biệt đón gió mát, đón không khí trong lành, tạo được môi trường không khí vi khí hậu, vệ sinh và tiện nghi trong nhà. Đồng thời chống lại những bất lợi của khí hậu địa phương. Đó cũng là truyền thống kiến trúc lâu đời của người Việt.

Cần lưu ý rằng, do lãnh thổ Việt Nam kéo dài 15 vĩ độ và sát biển nên khí hậu có những thuận lợi và bất lợi riêng rất khác nhau: Miền Bắc có địa hình rộng chiều ngang, có gió mát, gió lạnh và có tính hướng rõ rệt (Nam, Đông Nam & Bắc, Đông Bắc); miền Trung hẹp và kéo dài nhận được gió mùa mát, sạch sẽ từ biển (Đông) và chịu gió Tây khô nóng;

miền Nam chỉ có gió mát mang tính đa hướng. Ngoài ra còn có các vùng trung du, núi cao, hải đảo với những đặc điểm khí hậu riêng rất khác nhau.

Tiêu chí 4: Tiêu chí được coi là trọng yếu khi đánh giá



Xây dựng tiêu chuẩn khung về đô thị thông minh

Ông Hà Minh Hiệp, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Bộ Khoa học và Công nghệ cho biết, dự thảo 5 TCVN khung về đô thị thông minh đã được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng xây dựng trên cơ sở tham khảo ISO và BS.

NAM YÊN



P hó Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Hà Minh Hiệp cho biết, trong khuôn khổ APEC SOM 3 năm 2017 tại TP.HCM, với vai trò là Chủ tịch Tiểu ban về tiêu chuẩn và hợp chuẩn (SCSC), Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã tổ chức một diễn đàn về đô thị thông minh, đây là cơ hội để các nền kinh tế cùng nhau chia sẻ, nắm bắt được thông tin cập nhật về định hướng phát triển tiêu chuẩn về

đô thị thông minh từ các nền kinh tế APEC. “Bộ KH&CN mà cụ thể là Tổng cục từ 2016 đã triển khai nghiên cứu, xây dựng các tiêu chuẩn về đô thị thông minh. Đến nay, hệ thống TCVN phục vụ cho phát triển đô thị thông minh đã được hình thành và đang lấy ý kiến đóng góp của các bộ ngành và chuyên gia”, ông Hiệp cho biết.

Nghị quyết của Hội nghị Trung ương IV khóa XII nhấn mạnh “ưu tiên phát triển đô thị thông minh”. Tháng 12/2016,

Văn phòng Chính phủ ra công văn truyền đạt ý kiến của Thủ tướng, yêu cầu Bộ Thông tin và Truyền thông khẩn trương chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng và các cơ quan liên quan xây dựng, ban hành các tiêu chí đánh giá, công nhận đô thị thông minh và hướng dẫn các địa phương thực hiện.

Đến nay, đã có hơn 20 địa phương triển khai đề án đô thị thông minh như Huế, Đà Nẵng, Quảng Ninh, TP.HCM, Kiên Giang (huyện đảo Phú Quốc), Lâm Đồng (Đà Lạt), Bình Dương, Hải Phòng, Cà Mau...

Trong bối cảnh sắp tới, ông Hiệp nhận định Việt Nam sẽ triển khai đô thị thông minh một cách toàn diện ở các ngành, lĩnh vực. Do đó, Bộ KH&CN sẽ xây dựng bộ tiêu chuẩn khung về đô thị thông minh sau đó có kế hoạch cụ thể để cho các bộ ngành xây dựng các tiêu chuẩn về các lĩnh vực, sản phẩm, dịch vụ về đô thị thông minh như chiếu sáng thông minh, giao thông thông minh...

“Mặc dù Việt Nam có cơ hội học tập kinh nghiệm từ các nước đã xây dựng tiêu chuẩn cũng như triển khai áp dụng và đánh giá tiêu chuẩn, song đây là một lĩnh vực mới, lại áp dụng nhiều thành tựu, sản phẩm công nghệ mới để quản lý thân thiện, hiệu quả hơn nên phải có sự tham gia của khoa học, công nghệ và đội ngũ chuyên gia”, ông Hiệp nói.

Các TCVN khung về đô thị thông minh sẽ được xem là cơ sở nền tảng thực hiện Đề án phát triển đô thị thông minh



Tiêu chuẩn khung về đô thị thông minh giúp đánh giá rõ đô thị đủ chỉ tiêu đô thị thông minh

bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 định hướng đến năm 2030 của Việt Nam.

Dự thảo tiêu chuẩn khung về đô thị thông minh

ISO 37100:2016, Đô thị và cộng đồng bền vững – Từ vựng:

Các thuật ngữ liên quan đến: Phát triển bền vững, khả năng phục hồi và sự thông minh; tổ chức, đô thị và cộng đồng; quản lý; chất lượng và sự phù hợp; chỉ số và chuẩn đo; hạ tầng và dịch vụ

ISO 37104, Phát triển bền vững cho cộng đồng – Hướng dẫn thực hiện trong thực tiễn tại các đô thị:

Hướng dẫn về áp dụng và duy trì hệ thống quản lý sự phát triển bền vững dựa trên các nguyên tắc của ISO 37101, kể cả ISO 37106 và ISO 37120;

Thiết lập khuôn khổ phương pháp luận đánh giá có hệ thống về các thành tựu của sự phát triển bền vững ở các đô thị.

ISO 37106:2018, Đô thị và cộng đồng bền vững – Hướng dẫn thiết lập mô hình hoạt động

của đô thị thông minh cho cộng đồng bền vững:

Hướng dẫn cho các nhà lãnh đạo của các đô thị và cộng đồng thông minh về cách thức phát triển mô hình hoạt động mở, hợp tác, lấy người dân làm trung tâm và sử dụng kỹ thuật số cho đô thị của mình để đưa vào thực hiện tầm nhìn của đô thị cho tương lai bền vững;

Tập trung vào các quá trình cho phép sử dụng sáng tạo công nghệ và dữ liệu kết hợp với sự thay đổi về tổ chức để có thể giúp cho mỗi đô thị có được tầm nhìn cụ thể cho tương lai bền vững theo những cách thức có hiệu lực, hiệu quả và linh hoạt hơn. Cung cấp các công cụ mà các đô thị có thể triển khai khi thực hiện tầm nhìn, chiến lược và chương trình chính sách đã



được các đô thị xây dựng sau khi áp dụng ISO 37101;

Các đô thị chưa cam kết triển khai áp dụng hệ thống quản lý theo ISO 37101 cũng có thể sử dụng toàn bộ hoặc một phần nội dung quy định của tiêu chuẩn này.

ISO 37122, Phát triển bền vững cho cộng đồng – Các chỉ số đối với đô thị thông minh:

ISO 37122 bổ sung cho ISO 37120 và thiết lập các chỉ số và định nghĩa về các chỉ số và các phương pháp luận để đo lường và xem xét các khía cạnh và thực hành nhằm giúp các đô thị cải thiện kết quả bền vững về xã hội, kinh tế và môi trường.

PAS 183:2017 Đô thị thông minh – Hướng dẫn thiết lập khung ra quyết định để chia sẻ dữ liệu và dịch vụ thông tin:

Hướng dẫn về việc thiết lập khung ra quyết định đối với việc chia sẻ dịch vụ dữ liệu và thông tin tại các đô thị thông minh;

Hỗ trợ một cách tiếp cận minh bạch để đưa ra các quyết định và tạo lập các thỏa thuận chia sẻ dữ liệu cụ thể nhằm nhận thức đầy đủ về các lợi ích và giá trị của các dịch vụ dữ liệu và thông tin trong một đô thị.

Thành phố Hồ Chí Minh đẩy nhanh xây dựng đô thị thông minh

Qua 1 năm triển khai “Đề án xây dựng TP. Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025”, TP đã có chuẩn bị xây dựng kho dữ liệu dùng chung và phát triển hệ sinh thái dữ liệu mở; xây dựng trung tâm điều hòa đô thị thông minh; trung tâm mô phỏng và dự báo kinh tế xã hội TP; trung tâm an toàn thông tin của TP...

HÀ LINH

Cụ thể, về xây dựng kho dữ liệu dùng chung và phát triển hệ sinh thái dữ liệu mở, dự kiến đến tháng 1/2019 giai đoạn 1 sẽ đi vào hoạt động tại Công viên phần mềm Quang Trung. Đến quý III sẽ tổ chức đấu thầu chọn nhà đầu tư xây dựng kho dữ liệu dùng chung giai đoạn 2 (hoàn chỉnh). Theo đó, những chuẩn

mức xây dựng và phát triển đô thị thông minh luôn được tham chiếu trong từng bước chuyển đổi trạng thái ứng dụng công nghệ thông tin của chính quyền thành phố. Trong nghiệp vụ điều hành chính quyền, chính quyền điện tử sẽ giúp thành phố cải thiện, nâng cấp dịch vụ công với việc lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Về dữ

liệu, xây dựng kho dữ liệu dùng chung có thể chia sẻ, kết nối để tối ưu hóa việc khai thác. Về ứng dụng, vừa liên thông dịch vụ công quốc gia, vừa liên thông dịch vụ một cửa điện tử thành phố. Về công nghệ, ưu tiên sử dụng công nghệ nguồn mở.

Về xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh, trong tháng 1/2019, TP sẽ vận hành



Trung tâm điều hành đô thị thông minh giai đoạn 1 tại UBND TP (trên cơ sở tích hợp thông tin từ các hệ thống camera hiện có của Văn phòng UBND TP và các sở, ngành, các trung tâm; hệ thống liên thông tổng đài khẩn cấp 113 - 114 - 115 và hệ thống tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh sự cố hạ tầng kỹ thuật đô thị 1022 vào Trung tâm điều

hành chung của UBND TP). Quý I/2019, tổ chức phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh.

Về xây dựng Trung tâm mô phỏng và dự báo kinh tế - xã hội TP, trong tháng 1/2019, công bố thành lập Phòng mô phỏng dự báo kinh tế - xã hội của TP giai đoạn 1 tại Viện Nghiên cứu phát triển TP, phục vụ cho việc xây dựng văn kiện Đại hội Đảng bộ TP lần thứ XI. Quý I/2019, tổ chức phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi xây dựng Trung tâm mô phỏng và dự báo kinh tế - xã hội.

Về thành lập Trung tâm An toàn thông tin của TP, tháng 12/2018, UBND TP phê duyệt Đề án thành lập Công ty Cổ phần vận hành Trung tâm An toàn thông tin TP. Trên cơ sở đề án được phê duyệt, Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn hoàn thành việc thành lập công ty trong quý I/2019.

Ông Dương Anh Đức, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông thành phố cho biết, trong quý III/2019, thành phố sẽ phê duyệt khung kiến trúc đô thị thông minh, triển khai trên toàn thành phố. Với Trung tâm an toàn thông

tin, thành phố sẽ tổ chức đấu thầu công khai với sự tham gia của các công ty công nghệ thông tin lớn mạnh trong nước.

Đại diện Sở Thông tin và Truyền thông nhấn mạnh, việc xây dựng đô thị thông minh là xây dựng bốn chủ thể gồm: Cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, người dân và tất cả các chủ thể này phải là những chủ thể thông minh. Trong đó, sự tương tác của bốn chủ thể được thực hiện qua ba môi trường là: môi trường thực; không gian mạng, internet, viễn thông; con người tương tác với các thiết bị chung quanh mình. Đây là một quá trình liên tục và mang tính chất mở, đòi hỏi phải có sự chung tay của các nguồn lực xã hội. Do đó, thành phố mong muốn nhận được các ý kiến đóng góp, hiến kế từ người dân và doanh nghiệp về các giải pháp thiết thực, hiệu quả để triển khai xây dựng thành công đô thị thông minh.

Trong cuộc họp mới đây với các doanh nghiệp Hoa Kỳ, ông Nguyễn Thành Phong Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh nhấn mạnh, trong nhiều năm gần đây, Thành phố Hồ Chí Minh luôn xem việc giải quyết các vấn đề về giao thông đô thị là ưu tiên cấp bách. Với vai trò đầu tàu kinh tế, trung tâm nhiều mặt của đất nước, Thành phố Hồ Chí Minh nhận thức vai trò của mình trong việc nghiên cứu, tìm giải pháp mang tính bao trùm và khả năng ứng dụng cao trong lĩnh vực giao thông cho Thành phố và làm mô hình phát triển cho các địa phương khác của cả nước.

Trong quá trình xây dựng hoàn thiện hệ thống giao thông đô thị, bên cạnh vận dụng các nguồn nội lực, Thành phố Hồ Chí Minh mong muốn nhận được sự ủng hộ và hợp tác của các đối tác, bạn bè quốc tế, trong đó có Hoa Kỳ.



Thành phố Hồ Chí Minh đang dần hình thành đô thị thông minh



Phát triển du lịch bền vững, phần đầu là quốc gia hàng đầu Đông Nam Á

Phát biểu tại buổi tiếp một số nhà đầu tư quốc tế ngành du lịch sang Việt Nam dự Diễn đàn Cấp cao Du lịch Việt Nam 2018, Thủ tướng cho biết, phát triển du lịch bền vững để nhà đầu tư, du khách đến Việt Nam không thất vọng về sự phát triển ấy, chú phát triển bền vững, với tốc độ nóng quá, không quản lý tốt, sẽ gây hậu quả xấu.

HUYỀN CHÂU

Thủ tướng cho biết, Việt Nam có tiềm năng lớn về phát triển du lịch, coi đây là một ngành kinh tế mũi nhọn và “các bạn đã đúng khi chọn đầu tư vào lĩnh vực này tại Việt Nam”. Tuy nhiên, theo Thủ tướng, mặc dù du lịch tăng trưởng tốt nhưng còn dưới tiềm năng, quy mô còn nhỏ so với các nước lân cận trong khu vực.

Thủ tướng nêu rõ với các nhà đầu tư về quan điểm phát triển du lịch bền vững như tiếp tục thực hiện chính sách thị thực cởi mở. Phát triển, nâng cấp hạ tầng hàng không, trong đó mở cửa bầu trời, tự do hàng không là chủ trương quan trọng. Nhân dịp này, Thủ tướng cho biết, nhiều chuyến bay đã được tăng cường để đưa người hâm mộ từ TP HCM ra Hà Nội để xem trận

bán kết AFF Cup giữa đội bóng Việt Nam và Philippines.

Thủ tướng cũng nhắc trí cho rằng, cần tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch, đào tạo nguồn nhân lực về du lịch, phát triển cơ sở lưu trú, vui chơi giải trí.

Mới đây, Thủ tướng vừa phê duyệt đề án “Cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn”.

Mục tiêu cơ cấu lại ngành du lịch nhằm khai thác tối đa lợi thế về sản phẩm, thị trường, các nguồn lực, hệ thống quản lý ngành, nâng cao hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường, thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần nâng cao đời sống nhân dân, quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam, lan tỏa các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc; phần đầu là quốc gia trong nhóm nước có

ngành du lịch phát triển hàng đầu khu vực Đông Nam Á.

Đề án phần đầu đến năm 2025 tổng thu từ khách du lịch đạt 45 tỷ USD, giá trị xuất khẩu thông qua du lịch đạt 27 tỷ USD, ngành du lịch đóng góp trên 10% GDP; tạo ra 6 triệu việc làm, trong đó có 2 triệu việc làm trực tiếp; nâng dần tỷ lệ lao động trực tiếp phục vụ du lịch được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ và kỹ năng đạt 70%; đón và phục vụ 30 - 32 triệu lượt khách du lịch quốc tế, trên 130 triệu lượt khách du lịch nội địa.

Hệ thống sản phẩm du lịch hình thành rõ nét, đặc sắc, đa dạng, mang đậm bản sắc văn hóa Việt Nam và có thương hiệu, nhất là tại các khu vực động lực phát triển du lịch; năng lực đón tiếp tại các khu, điểm du lịch được nâng cao, đặc biệt trong các khu du lịch phức hợp quy mô lớn; du lịch thông minh được áp dụng rộng rãi; từng bước cải thiện năng lực cạnh tranh của du lịch Việt Nam.

Để đạt được những mục tiêu trên, trong thời gian tới, ngành du lịch sẽ tập trung khai thác các thị trường khách du lịch có khả năng chi trả cao, nghỉ dưỡng dài ngày; đẩy mạnh thu hút phân khúc thị



Việt Nam có nhiều điểm du lịch hấp dẫn nhà đầu tư

trường khách du lịch theo một số loại hình du lịch chuyên đề mà Việt Nam có lợi thế như du lịch cộng đồng, du lịch chăm sóc sức khỏe, du lịch sự kiện, hội nghị, hội thảo (MICE), du lịch golf, du lịch ẩm thực; ưu tiên phát triển những sản phẩm du lịch có giá trị gia tăng cao và tăng cường trải nghiệm của khách du lịch; tiếp tục phát triển mạnh các dòng sản phẩm du lịch chủ đạo

có lợi thế về tự nhiên và văn hóa, gắn với các khu vực động lực phát triển của du lịch Việt Nam; phát triển các sản phẩm du lịch mới, có tiềm năng như các sản phẩm du lịch sáng tạo, du lịch chuyên đề, du lịch mua sắm, du lịch cộng đồng.

Cơ cấu lại doanh nghiệp du lịch theo hướng khuyến khích các doanh nghiệp du lịch quy mô lớn, có thương hiệu trong và ngoài nước phát triển thành lực lượng nòng cốt, giữ vai trò định hướng phát triển sản phẩm, thị trường du lịch, đặc biệt là các sản phẩm du lịch cao cấp, có giá trị cao; tập trung phát triển số lượng lớn các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ gia đình, tăng cường tính kết nối trong chuỗi giá trị du lịch; thúc đẩy phát triển các mô hình doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp du lịch ứng dụng công nghệ thông tin, du lịch thông minh, du lịch sáng tạo, du lịch cộng đồng; xây dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh, hệ thống doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch chuyên nghiệp, hiện đại, có năng lực cạnh tranh cao đáp ứng yêu cầu của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế...



Việt Nam trong top 10 quốc gia chịu ảnh hưởng nhất của biến đổi khí hậu

Tổ chức Germanwatch vừa công bố Báo cáo về chỉ số rủi ro khí hậu dài hạn 2019. Theo đó, 10 quốc gia chịu ảnh hưởng nhất về biến đổi khí hậu gồm: Puerto Rico, Sri Lanka, Dominica, Nepal, Peru, Việt Nam, Madagasca, Sierra Leone, Bangladesh và Thái Lan.

BẢO AN



Báo cáo chỉ số rủi ro khí hậu toàn cầu 2019 là chỉ số phân tích mức độ ảnh hưởng mà các quốc gia và vùng lãnh thổ phải gánh chịu do những yếu tố liên quan tới thời tiết như bão, lụt, sóng nhiệt... Theo Germanwatch, hơn 11.500 sự kiện thời tiết khắc nghiệt trong giai đoạn 1998 - 2017 đã làm hơn 526.000 người thiệt mạng trên toàn thế giới và gây thiệt hại khoảng 3,47 nghìn tỷ USD.

Germanwatch cũng khuyến cáo Hội nghị thượng đỉnh ở Katowice đưa ra một "hướng dẫn bắt buộc" cần thiết cho việc thực thi Thỏa thuận Paris về chống biến đổi khí hậu, bao gồm mục tiêu thích nghi toàn cầu và định hướng truyền thông thích ứng.

Theo thống kê, cho đến nay đã có 196 nước tham gia ký kết Hiệp định Paris, mới thực hiện cắt giảm 30% lượng khí thải CO2 cần thiết nhằm kiểm chế mức tăng nhiệt độ toàn cầu ở dưới ngưỡng 1,5 độ C đến năm 2020. Trung Quốc và EU hứa hẹn sẽ thành lập liên minh để đi đầu trong nỗ lực đối phó tình trạng biến đổi khí hậu. EC tuyên bố đang thúc đẩy những biện pháp nhằm giảm thiểu lượng phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính 40% từ nay đến năm 2030.

Hội nghị "Một hành tinh" lần thứ hai, đã có sáng kiến "tiếp sức" thêm cho cuộc chiến chống biến đổi khí hậu. Theo đó, chính phủ Pháp, Đức, Quỹ Hewlett đã cam kết đóng góp khoản tài chính cho Sáng kiến Đối tác tài chính khí hậu của LHQ.

WB cũng cam kết khoản 1 tỷ USD cho phát triển công nghệ lưu trữ năng lượng và bổ sung 4 tỷ USD từ nay đến năm 2025, để xây dựng nhà máy dự trữ năng lượng. Hãng Google cũng giới thiệu một công nghệ giúp thu thập dữ liệu về khí phát thải nhà kính từ giao thông và tính công suất năng lượng mặt trời ở các đô thị.

Thư ký điều hành của Công ước khung của LHQ về biến đổi khí hậu (UNFCCC), Patricia Espinosa tại Hội nghị của LHQ về Biến đổi khí hậu lần thứ 24 (COP 24) đã hối thúc các chính phủ đạt được một kết quả mạnh mẽ và hiệu quả tại COP 24 trong bối cảnh vẫn còn nhiều chia rẽ.

Bà Espinosa nói: "Nhiều chia rẽ chính trị vẫn còn. Nhiều vấn đề vẫn phải được khắc phục. Nhưng tôi tin rằng việc hoàn thành công việc là trong tầm tay của chúng ta. Hãy hoàn thành Chương trình làm việc của Hiệp định Paris và, bằng cách đó, ngay lập tức giải phóng sức mạnh của Thỏa thuận Paris".

COP 24 diễn ra tại thành phố Katowice phía nam Ba Lan, nhằm mục đích thông qua các hướng dẫn thực thi Thỏa thuận Paris 2015 để cung cấp sự rõ ràng về cách thức thực hiện công bằng cho tất cả các bên tham gia. COP24 bước vào tuần thứ hai



của các cuộc đàm phán cấp cao sau khi tuần đàm phán kỹ thuật đầu tiên kết thúc với hơn 100 bộ trưởng tại Katowice.

Trước thềm COP24, Ủy ban liên chính phủ về biến đổi khí hậu (IPCC) của LHQ đã ban hành một báo cáo đặc biệt về khả năng đạt được và tác động của việc tăng nhiệt độ trung bình toàn cầu 1,5 độ C so với mức trước thời kỳ công nghiệp, mục tiêu nhiệt độ thấp hơn của Hiệp định Paris về biến đổi khí hậu.

Tổng thư ký Tổ chức Khí tượng Thế giới Petteri Taalas, cũng cảnh báo rằng mức phát thải khí nhà kính hiện nay là

không bền vững, dẫn đến các tác động biến đổi khí hậu mạnh mẽ trên khắp thế giới, từ sự tan băng ở Bắc cực đến các vụ cháy rừng và lũ lụt trong năm nay.

Ông Taalas nói: "Trong năm nay chúng tôi dự kiến phát thải khí CO2 tăng 2 đến 4%. Nếu chúng ta nghiêm túc về Thỏa thuận Paris, chúng ta cần phải xem các con số khác nhau".

Tổng thư ký Taalas cũng chỉ ra rằng ngay cả khi tình trạng ô nhiễm bầu khí quyển chấm dứt ngay ngày hôm nay, thì mức độ CO2 hiện tại cũng sẽ vẫn tồn tại trong khí quyển trong nhiều năm tới và bị khóa trong thời tiết khắc nghiệt.

Hội nghị khí hậu của LHQ diễn ra khi các báo cáo mới nhất cho thấy những thách thức về khí hậu vẫn chưa được giải quyết và lượng khí thải CO2 toàn cầu được dự báo sẽ đạt mức cao nhất mọi thời đại vào năm 2018.

Theo một báo cáo được công bố vào tuần trước bởi Đại học Đông Anglia (UEA) và Dự án Carbon toàn cầu, lượng khí thải CO2 toàn cầu dự kiến sẽ tăng hơn 2% so với năm ngoái lên 37,1 tỷ tấn CO2 vào năm 2018. Sự gia tăng này do việc sử dụng than đá cũng như sử dụng khí đốt và dầu mỏ tiếp tục gia tăng.



Ngành nước Việt Nam đôi diện hàng loạt thách thức

Ô nhiễm và suy giảm nguồn nước, nhân lực còn hạn chế... là hàng loạt thách thức đang đặt ra đối với việc đảm bảo nguồn nước sạch an toàn tại Việt Nam.

BÌNH AN

Ô nhiễm nguồn nước thải

Đại diện Nhóm ngân hàng thế giới cho rằng hiện nay ngành nước Việt Nam đang đối mặt ô nhiễm: Hơn 2/3 nước thải từ các khu công nghiệp xả ra khi chưa được xử lý. Chỉ 10% lượng nước thải đô thị được xử lý trước khi xả ra nguồn nước. Chính điều này tác động lớn đến sức khỏe con người.

Bên cạnh đó, trên 70% dân số đang đứng trước rủi ro từ hiểm họa tự nhiên. Việt Nam nằm trong nhóm 10 quốc gia bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi các hiện tượng thời tiết cực đoan trong hơn 20 năm qua. Thiệt hại kinh tế trực tiếp từ đợt hạn hán năm 2016, mức hạn hán cao nhất trong vòng hơn 90 năm, đã lên tới 15 nghìn tỷ VNĐ (675 triệu USD) chiếm 0,35% GDP, và dẫn tới tăng trưởng âm trong nông nghiệp lần đầu tiên trong nhiều thập kỷ.

Theo Hiệp hội Cấp thoát nước Việt Nam, hiện nay Việt Nam có trên 500 nhà máy nước đô thị, hơn 10.000 công trình cấp nước nông thôn, công suất từ vài chục m3/ngđ đến gần 1 triệu m3/ngđ. Ngành nước



Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều thách thức lớn. Hệ thống cấp nước hiện nay của chúng ta còn thiếu đồng bộ, chưa theo kịp được tốc độ đô thị hóa. Tỷ lệ thất thoát nước còn rất cao và năng lực quản lý còn rất thấp.

Trong khi đó nhu cầu về nước sạch, nhất là tập trung ở các khu đô thị rất lớn. Theo số liệu của Bộ Xây dựng, nhu cầu nước sạch đến năm 2020 vào khoảng 9,6 triệu m3/ngày đêm. Nhu cầu về tài chính cho cả đầu tư mới, cải tạo mở rộng, quản lý, nâng cao năng lực là khoảng 57 nghìn tỷ đồng. Bình quân mỗi năm cần 14.400 tỷ đồng.

Bên cạnh việc thực hiện đáp ứng nhu cầu nước sạch, ngành nước còn đang đối mặt với thực tế về thoát nước và xử lý nước thải. Tình trạng ngập úng tại các thành phố lớn diễn ra ngày càng phức tạp, gây khó khăn cho người dân và phát triển kinh tế, xã hội. Nước thải chưa qua xử lý thải trực tiếp ra môi trường gây ô nhiễm nghiêm trọng. Hệ thống còn thiếu đồng bộ...

Ông Cao Lại Quang, Chủ tịch Hội Cấp thoát nước Việt Nam cho biết, hiện nay những thách thức, khó khăn của ngành nước phải đối mặt là không nhỏ: dân số đô thị hóa tăng nhanh, nhu cầu đầu

tư lớn song ngân sách hạn hẹp; cơ chế chính sách thiếu đồng bộ, thủ tục hành chính rườm rà, gây khó khăn cho doanh nghiệp; Thiếu những hướng dẫn cụ thể về chính sách thu hút nguồn lực đầu tư khối tư nhân.

Cùng với đó, giá nước, giá dịch vụ thoát nước cũng còn nhiều bất cập, chưa đồng bộ; năng lực quản lý ở các cấp độ còn nhiều hạn chế; ô nhiễm nguồn nước, những tác động của biến đổi khí hậu gây khó khăn lớn cho ngành nước; nhận thức cộng đồng còn nhiều hạn chế cả trong quản lý, khai thác, sử dụng nguồn nước.

Tăng cường năng lực cho ngành nước

Để giải bài toán cho ngành nước Việt Nam, theo đại diện Ngân hàng thế giới cần phải cải thiện, tăng cường tình hình cung cấp dịch vụ chung trong ngành; cải cách chính sách ngành với một tổ chức thể chế phù hợp bao gồm các bộ liên quan trung ương, chính quyền địa phương và các doanh nghiệp ngành nước.

Ông Cao Lại Quang cho rằng cần phải đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính tạo môi trường thông thoáng cho doanh nghiệp; thúc đẩy triển khai các dự án theo hình thức PPP; rà soát các quy hoạch cấp, thoát nước, thích ứng với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh việc áp dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ mới, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường...

Theo dự báo, đến năm 2020, với 63 tỉnh thành trên cả nước, số lượng cán bộ cấp thoát nước trình độ kỹ sư cần thiết là 8.500 người và hơn 8.000 công nhân kỹ thuật chuyên ngành để vận hành và bảo trì hệ thống cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải. Trong khi đó hiện nay lao



động qua đào tạo của ngành chỉ đạt 44%.

Trong những năm tiếp theo, lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải đô thị và nông thôn cần tới hàng vạn công nhân và cán bộ kỹ thuật. Trong tổng số nhân lực cần thiết, số người phải qua đào tạo là rất lớn. Đây là một thách thức, đòi hỏi có một kế hoạch cụ thể, đồng bộ để phát triển nguồn nhân lực này.

Theo ông Ứng Quốc Dũng, Phó Chủ tịch Hội Cấp thoát nước

Việt Nam để phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực tiễn, điều quan trọng nhất là chủ động đón đầu xu thế và yêu cầu của thị trường lao động. Cần chú ý, phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao theo những tiêu chí, điều kiện ràng buộc mới, đòi hỏi sự đổi mới toàn diện trong công tác đào tạo, bồi dưỡng. Bên cạnh đó phải đổi mới nội dung chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên phải có năng lực...



Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành nước là vấn đề quan trọng



Giai đoạn 2021 – 2025: Ngân hàng Thế giới dành 200 tỷ đô la cho ứng phó biến đổi khí hậu

Nhóm Ngân hàng Thế giới vừa công bố trong giai đoạn 2021 – 2025 sẽ tăng lên gấp đôi vốn tài trợ lên khoảng 200 tỷ đô la Mỹ nhằm hỗ trợ các nước thực hiện những hành động đầy tham vọng nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu.

HẢI ĐĂNG

Ông Jim Yong Kim, Chủ tịch Nhóm Ngân hàng Thế giới, cho biết: “Biến đổi khí hậu là một mối đe dọa sinh tồn đối với những người nghèo nhất và dễ bị tổn thương nhất trên thế giới. Mục tiêu mới này cho thấy chúng tôi nhìn nhận vấn đề này nghiêm túc như thế nào, với việc huy động và đầu tư 200 tỷ đô la trong 5 năm để ứng phó với biến đổi khí hậu”.

Số tiền 200 tỷ đô la của Nhóm Ngân hàng Thế giới bao gồm khoảng 100 tỷ đô la tài chính trực tiếp từ Ngân hàng Thế giới (IBRD/IDA) và khoảng 100 tỷ đô la từ Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) và Cơ quan Bảo lãnh Đầu tư Đa phương (MIGA), cùng với số vốn

của các nhà đầu tư tư nhân do Nhóm Ngân hàng Thế giới huy động.

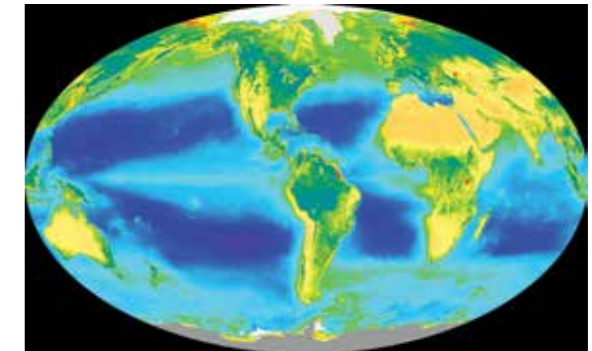
Một trong những ưu tiên quan trọng là tăng cường hỗ trợ để nâng cao khả năng thích ứng với khí hậu, do hàng triệu người trên khắp thế giới đang phải đối mặt với hậu quả nghiêm trọng của các sự kiện thời tiết ngày càng khắc nghiệt hơn. Với việc tăng mạnh nguồn tài chính trực tiếp cho các hoạt động thích ứng lên đến khoảng 50 tỷ đô la trong giai đoạn 2011-2025, đây sẽ là lần đầu tiên Ngân hàng Thế giới coi vấn đề này quan trọng ngang với các hoạt động đầu tư giảm phát thải.

“Nhiều người đang mất đi mạng sống và sinh kế do những ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu. Chúng ta phải giải quyết các nguyên nhân, nhưng đồng thời cũng phải thích nghi với những

hậu quả, thường ảnh hưởng nghiêm trọng nhất lên những người nghèo nhất trên thế giới, “Đây là lý do tại sao Ngân hàng Thế giới cam kết tăng nguồn tài chính cho ứng phó với biến đổi khí hậu lên 100 tỷ đô la, một nửa trong số đó sẽ được dùng để xây nhà, trường học và cơ sở hạ tầng thích ứng với khí hậu hơn, và đầu tư vào nông nghiệp thông minh với khí hậu, quản lý nước bền vững và lưới an sinh xã hội có khả năng thích ứng” bà Kristalina Georgieva, Tổng Giám đốc Ngân hàng Thế giới nói.

Nguồn tài chính mới sẽ đảm bảo các hoạt động thích ứng được thực hiện một cách có hệ thống, và Ngân hàng Thế giới sẽ xây dựng một hệ thống xếp hạng mới để theo dõi và khuyến khích quá trình thực hiện trên toàn cầu. Các hoạt động hỗ trợ sẽ giúp xây dựng hệ thống dự báo chất lượng cao, hệ thống cảnh báo sớm và dịch vụ thông tin khí hậu để hơn 250 triệu người tại 30 nước đang phát triển sẽ được chuẩn bị tốt hơn trước những rủi ro khí hậu. Ngoài ra, các hoạt động đầu tư dự kiến cũng sẽ phát triển các hệ thống bảo trợ xã hội thích ứng với khí hậu hơn tại 40 quốc gia, và đầu tư cho nông nghiệp thông minh với khí hậu ở 20 quốc gia.

Ông Philippe Le Houérou, Tổng giám đốc điều hành IFC, nhận định: Có cơ hội cho khu vực tư nhân đầu tư hàng nghìn tỷ đô la vào các dự án để giúp cứu hành tinh của chúng ta. Việc của chúng tôi là đi ra thế giới và chủ động tìm kiếm những cơ hội đó, sử dụng các công cụ giảm thiểu rủi ro của chúng tôi, và thu hút vốn đầu tư từ khu vực tư nhân. Chúng tôi sẽ làm nhiều hơn nữa để huy động thêm vốn tài trợ cho năng lượng tái tạo, các công trình xanh, kinh doanh



nông nghiệp thông minh với khí hậu, quản lý vận tải đô thị, nguồn nước và chất thải đô thị”.

Nhóm Ngân hàng Thế giới sẽ tiếp tục lồng ghép sự quan tâm về khí hậu vào chương trình hành động của mình, bao gồm sàng lọc dự án về rủi ro khí hậu và đưa ra những biện pháp giảm thiểu rủi ro thích hợp, công bố tổng lượng phát thải khí nhà kính và số phát thải ròng, và áp dụng giá carbon đối chiếu đối với toàn bộ hoạt động đầu tư.

Để tăng cường tác động trên toàn hệ thống tại các quốc gia, Nhóm Ngân hàng Thế giới sẽ hỗ trợ việc lồng ghép quan tâm về khí hậu vào quá trình lập kế hoạch chính sách, thiết kế, thực hiện và đánh giá đầu tư. Ngân hàng Thế giới cũng sẽ hỗ trợ ít nhất 20 quốc gia thực hiện và cập nhật báo cáo Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) và tăng cường sự tham gia của Bộ Tài chính trong quá trình thiết kế và thực hiện những chính sách khuyến khích chuyển đổi sang hoạt động giảm phát thải khí nhà kính.



Mexico

hướng tới cường quốc năng lượng tái tạo

Mexico – đất nước có nền kinh tế lớn thứ hai khu vực Mỹ Latinh và ngày càng đóng vai trò quan trọng trên bản đồ địa chính trị tại khu vực đang thực hiện chủ trương tiến tới trở thành cường quốc phát triển năng lượng tái tạo.

HÀ GIANG



Mới đây, Tập đoàn Enel, thông qua công ty con Enel Green Power của Mexico đã bắt đầu xây dựng một trang trại gió 244 megawatt (MW) ở bang Nuevo Leon của Mexico. Trang trại gió sẽ có thể sản xuất khoảng 850 gigawatt giờ mỗi năm và sẽ ngăn chặn phát thải khoảng 470.000 tấn CO2 mỗi năm. Đầu tư vào xây dựng trang trại gió

khoảng 280 triệu USD. Tập đoàn Enel đang phát triển một số dự án năng lượng tái tạo ở Mexico. Hồi đầu tháng 11/2018, tập đoàn đã bắt đầu làm việc tại một công viên năng lượng mặt trời 220 MW ở bang Tlaxcala. Trước đó, trong tháng 9, việc xây dựng bắt đầu tại một trang trại gió 100 MW ở bang Coahuila.

Trước đó, vào tháng 11 Tập đoàn Siemens của Đức công bố sẽ đầu tư 200 triệu USD trong quý I/2019 cho các dự án hạ tầng năng lượng tái tạo như phong điện và điện mặt trời ở Mexico. Trong vòng ba năm qua, Tập đoàn đã đầu tư trên 420 triệu USD vào hạ tầng năng lượng và y tế ở Mexico.

Trong thời gian tới, Siemens sẽ tiếp tục “rót vốn” vào các lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế Mexico như công nghiệp, năng lượng và y tế.

Trong bài phát biểu lễ nhậm chức mới đây, tân Tổng thống Mexico Andres Manuel Lopez Obrador khẳng định, để đảm bảo tự chủ năng





lượng, Chính phủ mới sẽ đầu tư vào Tập đoàn dầu khí quốc gia (Pemex), gồm việc xây mới hai nhà máy lọc dầu, phục hồi và nâng cấp các nhà máy nhiệt điện và đẩy mạnh chuyển đổi điện năng theo hướng năng lượng tái tạo.

Hiện, Mexico là một trong những quốc gia đi đầu trong khu vực Mỹ Latinh về phát triển năng lượng tái tạo. Nhờ những chính sách ưu đãi, trong 5 năm

gần đây, Mexico đã thu hút trên 8 tỷ USD đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực này.

Bộ Năng lượng Mexico mới đây thông báo kế hoạch đầu tư 82,05 tỷ USD cho phát triển điện năng trong vòng 15 năm tới, trong đó 73% vốn tập trung vào các dạng năng lượng sạch như phong điện và điện mặt trời.

Theo Bộ Năng lượng Mexico, Mexico đã trở thành nền kinh tế hấp dẫn thứ 6 trên thế giới

về lĩnh vực năng lượng tái tạo, nhờ những chính sách và cơ chế thuận lợi của cải cách năng lượng quốc gia, cũng như vị trí địa lý đặc quyền và việc tiếp cận thuận lợi các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Dự kiến, trong 3 năm tới, Mexico sẽ xây dựng tổng cộng 65 nhà máy điện trên toàn quốc, tập trung chủ yếu vào sản xuất năng lượng mặt trời và phong điện, để đến năm

2020 sản lượng điện mặt trời và phong điện gấp 4 lần so với 6 năm trước đó.

Bộ Năng lượng Mexico cho biết Mexico đang theo đuổi kế hoạch hướng đến năm 2030, 49% điện năng của nước này sẽ là năng lượng sạch, nhiều hơn 22% so với con số của năm 2012. Nhằm hiện thực hóa mục tiêu trên, trong giai đoạn từ nay đến 2030, Mexico sẽ nâng tỷ lệ đầu tư phát triển

năng lượng tái tạo, cụ thể cứ 10 peso (1 USD = 18 peso) đầu tư vào việc xây dựng cơ sở hạ tầng ngành điện sẽ có 7 peso được dành cho việc phát triển năng lượng sạch.

Với vị trí địa lý nằm ở độ cao hơn 2.000 m so với mực nước biển, Mexico có tiềm năng lớn về điện mặt trời và phong điện. Trên 85% lãnh thổ Mexico đều lý tưởng để xây dựng các nhà máy điện mặt trời.



PHÁT TRIỂN ĐIỆN MẶT TRỜI Ở VIỆT NAM HIỆN TRẠNG VÀ CÁC VẤN ĐỀ BẤT CẬP

PGS. TS. ĐẶNG ĐÌNH THỐNG

Hiệp hội Năng lượng Sạch Việt Nam (VCEA)

Có thể nói, năm 2017 là năm bùng nổ về điện mặt trời (PV) ở Việt Nam. Tuy nhiên, cho đến nay tổng số các dự án đã đưa vào vận hành hoặc đang khởi công xây dựng chiếm tỷ lệ rất nhỏ, chỉ khoảng 6 – 7% so với tổng công suất đã đăng ký. Bài viết này cung cấp một số thông tin liên quan đến tình hình triển khai các dự án điện mặt trời cũng như đưa ra một số lý giải về nguyên nhân của sự chậm triển khai các dự án hiện nay.

1. Điện mặt trời cần được ưu tiên phát triển ở Việt Nam

Thực tế cho thấy, tình hình cung cấp điện cho các nhu cầu phát triển đất nước ngày càng khó khăn, căng thẳng. Theo dự báo, tổng nhu cầu năng lượng cuối cùng (NLCC) tăng với tốc độ rất cao, giai đoạn 2016-2020 là 5,3%/năm; giai đoạn 2020-2030 là (4,8-4,9)%/năm và giai đoạn sau năm 2030 là (3,6-3,7)%/năm[1].

Về điện, theo "Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020, có xét đến năm 2030" điều chỉnh [2] (QHĐ7 ĐC) thì nhu cầu điện năng đến các năm 2020, 2025, 2030 sẽ tăng lên lần lượt là 270, 415 và 572 tỷ kWh. Cần chú ý rằng, năm 2018, mặc dù sản xuất thủy điện khá thuận lợi, nhưng sản lượng điện chỉ đạt khoảng 200 tỷ kWh. Tốc độ tăng nhu cầu điện

Bảng 1. Khối lượng và tỷ lệ than nhập khẩu cho sản xuất điện; Đơn vị: tỷ kWh (nguồn [3])

	2020	2025	2030	2035
1 Nhu cầu than cho SX điện	59,47	86	119,4	127,5
2 Khả năng cung cấp trong nước (*)	44,31	49,42	53,13	54,79
3 Thiếu, triệu tấn	15,16	36,58	66,27	72,71
4 Tỷ lệ thiếu, %	25,5	42,5	55,5	57

Ghi chú: (*) Than thành phẩm

năng giai đoạn 2017-2025 khoảng trên 12%/năm; giai đoạn 2025-2030 khoảng 11%/năm.

Trong khi đó sản lượng năng lượng sản xuất trong nước càng ngày càng giảm và do đó dẫn đến sự thiếu hụt có chiều hướng ngày càng nặng nề hơn. Hãy lấy vài ví dụ sau.

- Khả năng cung cấp than trong nước so với nhu cầu than cho sản xuất điện giai đoạn 2020 – 2035 được cho trong bảng 1.

Như đã biết, từ năm 2016, Việt Nam đã phải nhập than. Và theo dự báo của Tập đoàn Than-Khoáng sản Việt Nam, thì như thấy trên bảng 1, tỷ lệ thiếu than cho sản xuất điện rất cao: 25,5% vào năm 2020, tăng lên 55,5% vào năm 2030 và 57% vào năm 2035.

- Khả năng cung cấp điện năng theo QHĐ7 ĐC được cho trên bảng 2.

- Về tổng nhu cầu năng lượng sơ cấp (NLSC), theo đánh giá của công

Bảng 2. Nhu cầu điện năng và khả năng cung cấp nội địa. Đơn vị: tỷ kWh (nguồn [2])

	2020	2025	2030
1 Tổng nhu cầu	270	415	572
2 Tổng khả năng cung cấp	241,42	366	471,33
Trong đó:			
2.1 Nhiệt điện than	130,65	220,0	304,3
2.2 Thủy điện lớn, vừa, tích năng	66,78	69,6	70,93
1.3 Nhiệt điện khí và LNG	43,99	76,4	96,1
3 Điện năng thiếu	28,58	49,0	100,67
Tỷ lệ thiếu (%)	10,6	11,8	17,6



trình "Công bố báo cáo triển vọng năng lượng Việt Nam năm 2017"[4], thì tỷ trọng của năng lượng nhập khẩu trên tổng nguồn cung NLSC sẽ tăng lên 37,5% vào năm 2025 và 58,5% vào năm 2035.

- Trong thực tế sự thiếu hụt còn lớn hơn so với các dự báo trong các bảng 1 và 2. Lý do là các nguồn năng lượng truyền thống đã dần cạn kiệt và do tác động của biến đổi khí hậu. Cụ thể là:

- Thủy điện đến nay đã cơ bản khai thác hết, không còn dự án lớn. Lượng nước ở các hồ chứa có xu hướng ngày càng giảm so với thiết kế.

- Năng lực sản xuất than trong nước chỉ có thể đạt tối đa 50-60 triệu tấn/năm. Trong khi đó, việc nhập khẩu than rất khó khăn về nguồn và giá cả. Ngoài ra, nhiệt điện than là công nghệ phát thải khí nhà kính (KNK) lớn, gây ô nhiễm môi trường nặng nề, làm gia tăng hiện tượng biến đổi khí hậu đang rất thời sự hiện nay. Phát triển nhiệt điện than còn ảnh hưởng đến việc thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam đối với cộng đồng

quốc tế về cắt giảm KNK tại COP21. Vì vậy cần hạn chế phát triển.

- Ngành dầu khí cũng đang rất khó khăn. Sản lượng khí khai thác càng ngày càng giảm do các mỏ cũ đã khai thác gần hết. Trong khi đó việc đầu tư để tìm kiếm các mỏ mới gặp nhiều khó khăn do giá dầu thấp, nên công nghiệp dầu khí thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đang ở giai đoạn suy giảm. Ngoài ra, khu vực biển có khả năng thăm dò tìm kiếm mỏ mới của nước ta lại ở các khu vực nhạy cảm về địa chính trị.

- Điện hạt nhân quyết định hoãn xây dựng.

Trước bối cảnh đó, để đảm bảo nhu cầu năng lượng, chúng ta chỉ có thể thực hiện các giải pháp sau: (1) tiết kiệm năng lượng; (2) phát triển các nguồn và công nghệ năng lượng sạch, năng lượng tái tạo (NLTT), trong đó có nguồn điện mặt trời (ĐMT) và (3) nhập khẩu.

Tuy nhiên, dư địa của giải pháp tiết kiệm năng lượng không còn nhiều và xu hướng càng ngày càng giảm. Còn việc nhập khẩu với tỷ lệ cao là rất khó

khăn do giá cả, nguồn cung và đặc biệt là do vấn đề an ninh năng lượng. Vì vậy, giải pháp phát triển NLTT sẽ phải là giải pháp chính và quan trọng nhất. Đây cũng là xu hướng chung trên thế giới.

Việt Nam được thiên nhiên ban tặng cho một nguồn tài nguyên NLTT phong phú và đa dạng. Với sự tiến bộ vượt bậc của khoa học và công nghệ (KHCN) NLTT, đặc biệt là công nghệ ĐMT, thì việc phát triển ứng dụng các công nghệ NLTT, trong đó có ĐMT, là khá thuận lợi và hiệu quả. Ngoài ra, phát triển ứng dụng NLTT còn là giải pháp tốt nhất để Việt Nam thực hiện cam kết của mình trước cộng đồng quốc tế về cắt giảm KNK, góp phần giảm nhẹ biến đổi khí hậu toàn cầu.

Trong các công nghệ NLTT thì công nghệ ĐMT là một trong các công nghệ thích hợp nhất để phát triển ở nước ta vì các lý do sau đây: (1) giá ĐMT (suất đầu tư, giá điện năng...) đã giảm sâu và đã có thể cạnh tranh sòng phẳng với các công nghệ năng lượng hóa thạch; (2) tiềm năng NLTT

ở nước ta khá tốt; (3) trình độ KHCN về ĐMT trong nước đã phát triển, có thể làm chủ về sản xuất thiết bị, thiết kế, lắp đặt, vận hành và bảo trì, bảo dưỡng và (4) Chính phủ đã rất quan tâm, khuyến khích, hỗ trợ phát triển nguồn sạch này.

2. Hiện trạng phát triển ĐMT ở Việt Nam

Về mặt chính sách, gần đây chính phủ đã ban hành một số Văn bản pháp luật rất quan trọng, làm cơ sở để phát triển NLTT nói chung và ĐMT nói riêng. Đặc biệt, các Văn bản như:

- Quyết Định số 11/2017/QĐ-TTg, ngày 11/4/2017 về "Cơ chế khuyến khích phát triển các dự án ĐMT tại Việt Nam" [5] và Thông tư Số 16/2017/TT-BC, ngày 12-9-2017 "Quy định về phát triển dự án và Hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án ĐMT" [6] cụ thể hóa QĐ số 11, và
 - Quyết Định số 428/QĐ-TTg, ngày 18/3/2016 phê duyệt "Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020, có xét đến năm 2030".
- là các Văn bản có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển vượt bậc của ĐMT trong vài năm trở lại đây.

Có thể nói năm 2017 là năm bùng nổ về ĐMT ở Việt Nam. Theo Báo cáo của Tập đoàn Điện lực VN (EVN) [7], tính đến đầu tháng 10/2018 đã có 123 dự án ĐMT được phê duyệt bổ sung Quy hoạch với tổng công suất là 11.027MWp, vượt rất xa so với chỉ tiêu đưa ra trong QHĐ7-ĐC (850MW đến 2020) và tập trung chủ yếu ở khu vực Nam Trung bộ, Tây nguyên và Tây Nam bộ.

Theo thống kê sơ bộ tình hình triển khai có thể tóm tắt như sau:

- Số dự án ĐMT nổi lưới đã và đang vận hành là khoảng 71 với tổng công suất là 3.241,43kWp, phần lớn là các hệ áp mái nổi lưới hạ thế.
- Số dự án áp mái hộ gia đình, công suất dưới 15kWp, đấu nối lưới 1 pha 220V-230V là 45-50 hệ với tổng công suất lắp đặt là 340kWp.

Theo thống kê, suất đầu tư các dự án ĐMT mái nhà trung bình: 1.000 – 1.200 USD/kWp.

Bảng 3. Một số dự án ĐMT công suất lớn đã và đang triển khai xây dựng ở VN

TT	Tên DA, địa điểm	Công suất, MW	Chủ đầu tư	Tổng đầu tư, ngày khởi công/vận hành	Suất đầu tư, USD/kWp
1	Nhà máy ĐMT xã Bắc Phong và Xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, Ninh Thuận	204	Tập đoàn Trung Nam, Ninh Thuận	5000 tỷ VNĐ; khởi công 7/7/2018	1.075
2	Dự án Nhà máy điện mặt trời HCG và HTG, xã Tiên Thuận và Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.	100	Công ty TNHH Quản lý và Đầu tư tin thác Hoàng Thái Gia (HTG), Công ty cổ phần điện mặt trời HCG Tây Ninh	1600 tỷ; khởi công ngày 27-11-2018	702
3	Nhà máy điện mặt trời Hòa Hội, tại xã Hòa Hội, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	257	Công ty CP Tập đoàn Trường Thành Việt Nam (TTVN Group) và B.Grimm Power Public Company Limited Group (B.Grimm Group),	4.986 tỷ đồng khởi công ngày 17/11/2018	851
4	Nhà máy điện mặt trời Thiên Tân, xã Đức Minh (huyện Mộ Đức), Quảng Ngãi	19,2	Công ty CP Đầu tư xây dựng Thiên Tân	900 tỷ đồng; hoạt động từ 30/6/2016	2.056
5	Nhà máy Điện mặt trời TTC Phong Điền tại thôn Mỹ Hòa, xã Điện Lộc, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	35	Công ty CP Điện Gia Lai	1.000 tỷ đồng; Khởi công 1/2018; Khánh thành 5/10/2018	1.253
6	Nhà máy Điện mặt trời TTC xã Chư Gu, huyện Krông Pa, Gia Lai	40	Tập đoàn Thành Thành Công (TTC) và Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	1.400 tỷ đồng; vận hành 4-11-2018	1.535



Một số dự án quy mô lớn đã vận hành hoặc đang xây dựng được cho trang bảng 3.

Như vậy, có thể nói phần lớn các dự án ĐMT đã được phê duyệt còn chưa được triển khai xây dựng. Về mặt công suất, tỷ lệ tổng công suất các dự án ĐMT đã được triển khai (đã vận hành và đang xây dựng 658MW) so với tổng công suất tất cả các dự án đã được phê duyệt (11.027MWp) chỉ khoảng 6%. Nguyên nhân tỷ lệ thấp các dự án ĐMT đã và đang xây dựng có thể là do một số bất cập dưới đây.

3. Các vấn đề bất cập

Như đã thấy, mặc dù tổng số lượng và công suất các dự án ĐMT đã được phê duyệt là rất lớn, nhưng số lượng và công suất triển khai đến nay còn rất khiêm tốn (~ 6%). Theo chúng tôi có thể là do các bất cập sau đây:

1) QĐ số 11/2017/QĐ-TTg mới được ban hành vào tháng 4/2017, còn Thông Tư số 16/2017/TT-BCT cũng mới ban hành vào tháng 9/2017. Ngoài ra, thời hạn QĐ số 11 có hiệu lực lại quá ngắn, chỉ đến tháng 6/2019. Vì vậy, để nhận được giá điện ưu đãi, các nhà đầu tư ĐMT phải chạy đua với thời gian, cấp

tập xây dựng phát triển dự án, hoàn thiện hồ sơ để dự án được phê duyệt trước tháng 6/2019, dẫn đến hiện tượng "bùng nổ" dự án ĐMT, trong khi các yếu tố khác cho triển khai dự án chưa sẵn sàng như vốn, điểm đấu nối, hợp đồng EPC...

2) Hạ tầng tiếp nhận các dự án ĐMT chưa sẵn sàng như thiếu điểm đấu nối, thiếu đường dây truyền tải, chưa có các nguồn dự phòng, kinh nghiệm vận hành hệ thống điện tích hợp với các nguồn NLTT nói chung và ĐMT nói riêng còn nghèo nàn... nên cho đến nay phần lớn các dự án mới ở giai đoạn được phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch.

3) Phần lớn các chủ đầu tư gặp khó khăn về vốn do chính sách hạn mức nợ công và các khó khăn về tiếp cận nguồn vốn trong nước đối với các dự án điện NLTT nói chung và ĐMT nói riêng do tính rủi ro cao hơn.

4. Kết luận

- Cần có chính sách ĐMT ổn định, lâu dài, ít nhất cũng khoảng 10 năm.

Theo chúng tôi nên sớm có bổ sung, sửa đổi QĐ11 về thời hạn áp dụng.

- Sớm xây dựng và ban hành Quy hoạch phát triển điện lực VIII có tính đến sự phát triển nhanh, mạnh của NLTT và ĐMT trong tình hình mới trong thời gian tới.

- Trong khi chờ đợi phát triển hệ thống truyền tải và hệ nguồn dự phòng... để tiếp nhận các dự án điện NLTT nói chung và ĐMT nói riêng công suất lớn, thì cần khuyến khích, hỗ trợ phát triển ĐMT mái nhà vì công nghệ này có nhiều ưu việt như:

- + Tận dụng nguồn năng lượng sạch, NLTT, giảm ô nhiễm môi trường.
- + Phù hợp phụ tải vào các khoảng thời gian buổi trưa hàng ngày (từ 10h30 đến 13h30).

- + Giảm được gánh nặng chi phí đầu tư cho EVN do các hộ tự đầu tư, xây dựng mà không gây ra ảnh hưởng đáng kể trong vận hành hệ thống điện hiện có.

- + Tiết kiệm diện tích đất đai.
- Ngoài ra, cần sớm triển khai nghiên cứu ứng dụng công nghệ ĐMT nổi, đặc biệt trên mặt biển gần bờ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1) Nguyễn Văn Vi, "Tầm nhìn mới về phát triển năng lượng VN đến năm 2050 đáp ứng nhu cầu phát triển năng lượng bền vững và bảo vệ môi trường". Hội thảo quốc tế "Phát triển năng lượng bền vững và bảo vệ môi trường", Hà nội 29/11/2018.
- 2) Quyết Định số 428/QĐ-TTg, ngày 18/3/2016 phê duyệt "Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020, có xét đến năm 2030".
- 3) "Hiện trạng và định hướng ngành than VN đến năm 2035, khó khăn và thách thức". Tập Đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản VN, Báo cáo tại Hội thảo quốc tế "Phát triển năng lượng bền vững và bảo vệ môi trường tại VN"; Hà Nội ngày 29/11/2018.
- 4) Công bố Báo cáo triển vọng Năng lượng Việt Nam 2017; <http://nangluongvietnam.vn/news/vn/bao-ton-nang-luong/cong-bo-bao-cao-trien-vong-nang-luong-viet-nam-2017.html>.
- 5) Quyết Định số 11/2017/QĐ-TTg, ngày 11/4/2017 về "Cơ chế khuyến khích phát triển các dự án ĐMT tại Việt nam".
- 6) Thông tư Số 16/2017/TT-BC, ngày 12-9-2017 "Quy định về phát triển dự án và Hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án ĐMT".
- 7) Bức tranh cung cấp điện Việt Nam tới năm 2030: thực trạng, khó khăn, thách thức và giải pháp trong triển khai các dự án điện và vận hành hệ thống điện trong bối cảnh mới. EVN, Hội thảo quốc tế "Phát triển năng lượng bền vững và bảo vệ môi trường", Hà Nội 29/11/2018.

Lời cuối cho Hà Nội

NHÀ VĂN MAI THỰC

Bốn năm qua, chị mang trong mình căn bệnh ung thư. Cả nhà đau, nỗi đau cùng chị. Nhưng thương nhau máu thịt đến thế nào thì cũng không ai có thể chia sẻ với chị. Và chị đã tìm đến thơ như một thần dược để vượt lên cái chết.



Tôi cầm tập thơ, ngắm ảnh chị. Một phụ nữ Hà Nội dịu dàng. Một cô giáo hiền. Một người mẹ của hai đứa con với cái nhìn thương yêu bất lực. Tôi run run đọc những tiếng thầm thì trong hơi thở ngắt quãng của một người mẹ đang vùng vẫy ra khỏi bàn tay của thần chết, vì những đứa con:

*"Mẹ đã khóc đến cạn khô nước mắt
Mẹ đã buồn đến héo tàn hoa
Có lúc mẹ tưởng như mình đã chết rồi
Nhưng
Một sức mạnh vô hình
Giục giã trái tim mẹ đập: CÁC CON"*

Hơn ba mươi bài thơ chị viết trong cơn đau ngắt lịm như một tiếng kêu mẹ, kêu cha, kêu trời, kêu đất mà trời chẳng thấu, đất không hay như một tâm sự chấp chới, như một lời dằng dối cuối cùng của một người khát sống, khát yêu thương.

Chập chờn giữa tình mê, mê tình, ký ức tuôn rơi dạt dào trong chị, hiện lên một Hà Nội của tuổi thơ, trong suốt như nắng mai, một Hà Nội của mặt đất, bầu trời sinh đôi, nẩy nở, một Hà Nội của yêu thương, của niềm vui sống.

Trong cơn đau, Hà Nội như mẹ hiền an ủi, chở che, nâng giấc cho chị:

*"Trong ấu thơ lên chín, lên mười
Que chặt, que chuyền, nháy dây nơi hè phố"*

Hà Nội trong chị phút cuối đời, huyền diệu như một câu chuyện cổ với nắng thu vàng nhấp nhô mái phố, những con đường lá xanh như mơ, với vườn Bách Thảo búp đa vàng, tiếng ve kêu những chiều đi đờ đờ, với những góc vườn lá vàng rơi, màu hoa vàng da diết, với những góc phố nhỏ xao động cánh bằng lăng... Trong mê sảng, chị nhớ Hà Nội như nhớ một mối tình mang xuống tuyền đài chưa tan. Chị thốt lên: "Hà Nội ơi!" như muốn níu vào mặt đất, bầu trời Hà Nội để khỏi bị hút dần vào hư vô. Hà Nội trong chị là sự sống bất tử. Ở đó có bầu trời "Triệu triệu năm vẫn trẻ", có ánh sáng tinh khôi, có màu rừng xanh thắm, có ánh sáng yêu thương bao điều mới mẻ, có niềm vui yên ả, có tiếng chim hót ngọt lịm hồn ta. Ở đó có mặt đất chồi non, lộc biếc, với người mẹ hiền "suốt một đời chẳng lặng sóng vì con", có người cha "rộng lượng như là trời bể trong tình yêu sâu đậm, tha thiết vì con". Ở đó có cây bằng lăng giấu chùm hoa thương nhớ, có ánh mắt người yêu như "sắc hoa râm bụt nồng nàn", có ngõ nhỏ với những cánh hoa như nụ hôn đầu. Ở đó có hai đứa con trai của chị, tình yêu của chị, như một sự kết tinh của "ánh sáng trắng sao và hương nhụy các loài hoa" để từng thời khắc, chị vịn vào mà vượt lên cái chết.

Mặt đất, bầu trời ấy, chính là một nỗi đam mê của chị, để quá nửa kiếp người, chị đi tìm trong đơn côi, trong cơ cực, dãi dầu... Và chị đã tìm ra chân –



thiện - mỹ trên sự đối trá "hiện hình trăm vẻ mặt". Rồi định mệnh nghiệt ngã, khốc liệt nhưng chị đã cam đảm đi cùng nó:

*"Em đang chuẩn bị cho một chuyến đi xa
Theo ĐỊNH MỆNH
Hành trang em đã đủ rồi".*

Nhưng chị vẫn thiết tha gọi hai tiếng "tình yêu":
*"Tình yêu ơi, hãy gọi tên em thật dịu dàng
Hãy đặt nụ hôn nóng bỏng lên vầng trán em
đang nguội lạnh*

Hãy thì thầm vào tai em những vần thơ"

Và chị gọi nắng xuân trong khát vọng sống vô biên:

*"Nắng thăng thốt trên chồi non lộc biếc
Mưa mưa hồ như chẳng hề rơi*

*Gió phấp phồng trong ngực trời tha thiết
Đất nồng nàn như thể muốn sinh sôi"*

Với chị, cuộc hành trình như một kiếp trăm luân đã đến tận cùng. Tận cùng nỗi đau. Tận cùng ham muốn. Tận cùng tình yêu. Thời gian như quên lãng. Không gian như loãng tan. Chị niệm "Khúc cuối cùng" trong hồ hững, hư ảo, mong manh. Nhưng dù thăng thốt trong hơi thở tắt dần, trong chị vẫn bùng lên ngọn lửa tình yêu con người, yêu mặt đất, bầu trời với nắng, mưa, gió, bão, chị nhắn gửi lời cuối cho Hà Nội: "Thình thoảng hãy nhìn lên bầu trời".

Riêng tôi, sau khi đọc những câu thơ như "ngọn đèn bùng lên rồi chột tắt" (in trong tập "Kỷ niệm xưa" của Nguyễn Thị Thanh Hào) tôi hình dung ra chị, người đàn bà sắp đi qua cái chữ "HỮU HẠN nhọc nhằn" của một kiếp người mà vẫn thanh thản, vẫn dịu dàng xa thẳm, để người đời mãi mến, mãi yêu. Lúc này tôi mới hiểu, con người hãy biết chết để mà sống. Chỉ có những ai sớm cảm nhận được cái HỮU HẠN của một kiếp con người thì mới biết sống sao cho ra sống, không tiêu phí cái HỮU HẠN vô giá của đời mình cho sự giả dối thấp hèn và cho những mưu toan phù phiếm.



Since 1974

CÔNG TY CỔ PHẦN

KHÓA VIỆT - TIỆP

Niềm tin của mọi nhà



CÔNG TY CỔ PHẦN KHÓA VIỆT-TIỆP

Địa chỉ: Thị trấn Đông Anh - Hà Nội - Việt Nam | Điện thoại: 04.3883.2442 | Fax: 04.3882.1413
Website: www.khoaviettiep.com.vn | Email: info@khoaviettiep.com.vn

Văn phòng giao dịch và bán sản phẩm tại Hà Nội

Địa chỉ 1: Số 7 phố Thuốc Bắc - Q. Hoàn Kiếm - Hà Nội | Tel: 04.3825.1987
Địa chỉ 2: Số 37 phố Hàng Bài - Q. Hoàn Kiếm - Hà Nội | Tel: 04.3826.6191

Chi nhánh tại Thành phố Đà Nẵng

Số 2, Đường Xuân Thủy, P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng
Tel: 0511.362.9919 | Fax: 0511.362.9191
Email: tpdanang@khoaviettiep.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

Số nhà 157 - 159 Đường Song Hành, P. 10, Q. 6, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 08.6293.1773 | Fax: 08.3755.3671
Email: tphochiminh@khoaviettiep.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Buôn Ma Thuột

191 Trần Phú, P. Thành Công, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
Tel: 05002.490688 | Fax: 05002.490699
Email: tpbuonmathuot@khoaviettiep.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Cần Thơ

Số 38, Đường 3/2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Tel: 0710.625.3510 | Fax: 0710.625.3512
Email: tpcantho@khoaviettiep.com.vn





TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM
FUELLING VALUES TO LIFE



Toà nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiến, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3781 6777 | Fax: (84-28) 3781 5666 | Email: pvgas@pvgas.com.vn | Website: <http://www.pvgas.com.vn>